UBND HUYỆN ĐĂK SONG

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TẤT THÀNH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK NÔNG - 2022

UBND HUYỆN ĐĂK SONG

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TẤT THÀNH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Ngọc Lê Văn | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Cấn Thị Thành | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 4 | Trần Thị Hải Vân | Tổ phó chuyên môn | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Trương Thị Tư | Văn Thư | Thư ký Hội đồng |  |
| 6 | Vũ Như Tri | Phó Chủ tịch BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Thị Thắm Phạm | Phó Bí thư đoàn thanh niên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Trần Văn Bản | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Lan Anh Nguyễn | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Đinh Thị Thủy | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 11 | Dương Thị Thái Phượng | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 12 | Phan Thị Kim Thiệu | Kế toán | Ủy viên Hội đồng |  |
| 13 | Đồng Thị Huyền | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 14 | Đỗ Thị Nhi | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 15 | Lang Văn Lịch | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 16 | Lê Văn Diện | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |

ĐẮK NÔNG - 2022

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| **Mục lục** | **1** |
| **Danh mục các chữ viết tắt** | **4** |
| **Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá** | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **14** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **14** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **14** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **14** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **14** |
| **Mở đầu** | **14** |
| **Tiêu chí 1.1** | **14** |
| **Tiêu chí 1.2** | **14** |
| **Tiêu chí 1.3** | **15** |
| **Tiêu chí 1.4** | **15** |
| **Tiêu chí 1.5** | **15** |
| **Tiêu chí 1.6** | **16** |
| **Tiêu chí 1.7** | **16** |
| **Tiêu chí 1.8** | **16** |
| **Tiêu chí 1.9** | **17** |
| **Tiêu chí 1.10** | **17** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **18** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **18** |
| **Mở đầu** | **18** |
| **Tiêu chí 2.1** | **18** |
| **Tiêu chí 2.2** | **18** |
| **Tiêu chí 2.3** | **19** |
| **Tiêu chí 2.4** | **19** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **19** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **20** |
| **Mở đầu** | **20** |
| **Tiêu chí 3.1** | **20** |
| **Tiêu chí 3.2** | **20** |
| **Tiêu chí 3.3** | **21** |
| **Tiêu chí 3.4** | **21** |
| **Tiêu chí 3.5** | **21** |
| **Tiêu chí 3.6** | **22** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **22** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **22** |
| **Mở đầu** | **23** |
| **Tiêu chí 4.1** | **23** |
| **Tiêu chí 4.2** | **23** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **23** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **24** |
| **Mở đầu** | **24** |
| **Tiêu chí 5.1** | **24** |
| **Tiêu chí 5.2** | **24** |
| **Tiêu chí 5.3** | **25** |
| **Tiêu chí 5.4** | **25** |
| **Tiêu chí 5.5** | **25** |
| **Tiêu chí 5.6** | **26** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **26** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **26** |
| **Tiêu chí 1** | **27** |
| **Tiêu chí 2** | **27** |
| **Tiêu chí 3** | **27** |
| **Tiêu chí 4** | **27** |
| **Tiêu chí 5** | **27** |
| **Tiêu chí 6** | **27** |
| ***Kết luận*** | **27** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **27** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **27** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | ANTT | An ninh trật tự |
| 3 | ATGT | An toàn giao thông |
| 4 | BĐD CMHS | Ban đại diện cha mẹ học sinh |
| 5 | BTTND | Ban thanh tra nhân dân |
| 6 | CBGVNV | cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| 7 | CLB | Câu lạc bộ |
| 8 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 9 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 10 | GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| 11 | GVBM | Giáo viên bộ môn |
| 12 | GVCN | Giáo viên chủ nhiệm |
| 13 | HĐNGLL | Hoạt động ngoài giờ lên lớp |
| 14 | HĐSP | Hội đồng sư phạm |
| 15 | HSG | Học sinh giỏi |
| 16 | TDTT | Thể dục thể thao |
| 17 | THCS | Trung học cơ sở |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.6 |  | X | X | X |

**Kết quả:** Không đạt

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường không đạt**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TẤT THÀNH

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Đăk Song

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK NÔNG |  | Họ và tên  hiệu trưởng | CẤN THỊ THÀNH |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Đắk Song |  | Điện thoại | 05013710996 |
| Xã / phường/thị trấn | Thị Trấn Đức An |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website | c2nguyentatthanh.pgddaksong.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2010 |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** |
| Khối lớp 6 | 5 | 5 | 6 | 6 | 5 |
| Khối lớp 7 | 4 | 4 | 5 | 5 | 6 |
| Khối lớp 8 | 4 | 4 | 4 | 5 | 5 |
| Khối lớp 9 | 4 | 4 | 4 | 4 | 5 |
| **Cộng** | 17 | 17 | 19 | 20 | 21 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 19 | 19 | 19 | 20 | 21 |  |
| 1 | Phòng học | 19 | 19 | 19 | 20 | 21 |  |
| a | Phòng kiên cố | 19 | 19 | 19 | 20 | 21 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 0 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
|  | Cộng |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 |  |
| Giáo viên | 39 | 32 | 2 | 5 | 34 | 0 |  |
| Nhân viên | 3 | 3 | 0 | 1 | 2 | 0 |  |
| **Cộng** | 45 | 37 | 2 | 6 | 39 | 0 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 35 | 36 | 37 | 35 | 0 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 2.1 | 2.1 | 1.9 | 1.75 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 44 | 43.5 | 42 | 42.7 | 0 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 6 | 7 | 8 | 10 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 2 | 2 | 3 | 3 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 659 | 725 | 786 | 854 | 855 |  |
| *- Nữ* | 327 | 359 | 382 | 417 | 416 |  |
| *- Dân tộc* | 34 | 35 | 30 | 24 | 21 |  |
| *- Khối lớp 6* | 183 | 210 | 225 | 251 | 209 |  |
| *- Khối lớp 7* | 168 | 183 | 210 | 219 | 239 |  |
| *- Khối lớp 8* | 164 | 168 | 183 | 201 | 209 |  |
| *- Khối lớp 9* | 144 | 164 | 168 | 183 | 198 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 183 | 210 | 225 | 250 | 210 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 0 | 19 | 20 | 0 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 41 | 42.6 | 41.3 | 42.7 | 40.7 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 0 | 0 | 30 | 39 | 37 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 11 | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 79 | 98 | 109 | 145 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 223 | 235 | 254 | 357 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 39 | 38 | 35 | 35 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 502 | 530 | 702 | 720 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 160 | 140 | 137 | 120 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 0 | 0 | 2 | 1 | 0 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của nhà trường

Nhà trường đã có các quy đinh, quy chế nhằm thể chế hoá các tổ chức và hoạt động của mình. Cơ cáu tổ chức bộ máy phù hợp với qui định chung của Bộ giáo dục và đào tạo, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT  và phù hợp với điều kiên thực tế tại địa phương và nhà trường.

Quyền hạn và tráchn nhiệm của cán bộ lãnh đạo và cán bộ viên chức được phân định rõ ràng, công khai. Nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng kê s haochj chiến lược và quy hoạch dài hạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của ngành và địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường.

2. Mục đích TĐG

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường THCS Nguyễn Tất Thành có cơ cấu tổ chức khá hoàn chỉnh, được tổ chức và quản lý theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Bộ máy nhà trường có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, tổ chuyên môn và tổ văn phòng; hệ thống lớp học được tổ chức theo quy định. Tất cả các tổ chức trên đều được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ trường trung học. Các tổ chức trong nhà trường đã phát huy được vai trò của mình trong việc lãnh, chỉ đạo các hoạt động toàn diện trong nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học, chương trình và kế hoạch dạy học hàng năm. Để các hoạt động toàn diện được diễn ra đúng hướng và đạt hiệu quả, nhà trường đã có khá đầy đủ hệ thống văn bản về tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm diễn ra đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của Ngành Giáo dục.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

          Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch về Phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015), phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-01]

          Phương hướng chiến lược và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn đã được Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Đăk Song phê duyệt.[H1-1.1-01]

            Hằng năm, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn luôn được công bố công khai, đưa vào nghị quyết hoạt động của nhà trường và được niêm yết tại bảng tin, bảng thông báo... [H1-1.1-02] ,[H1-1.1-03]

Mức 2:

            Nhà trường đã xây dựng kế hoach giám sát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, thực hiện nhiệm vụ năm học thông qua  hội nghị CNVC đầu năm.[H1-1.1-05]

Mức 3:

           Hội nghị CNVC tháng 12/2021 nhà trường đã điều chỉnh, bổ sung trong chiến lược nhiều giải pháp để đưa nhà trường phát triển phù hợp với từng giai đoạn. Hoàn thành phương hướng chiến lược giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn chiến lược đến năm 2030 sát với thực tiễn, duy trì và giữ vững trường chuẩn quốc gia cấp độ I.[H1-1.1-04]

           Khi tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia ý kiến góp ý của các thành viên trong Hội đồng trường, các Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.[H1-1.1-02]

**2. Điểm mạnh**

          Kế hoạch phát triển được xây dựng bằng văn bản xác định rõ mục tiêu phấn đấu, nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện trong từng giai đoạn của nhà trường.

         Nội dung các mục tiêu và giải pháp thực hiện trong kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương và mục tiêu giáo dục cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục.

         Kế hoạch phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến và được thống nhất thực hiện với sự tham gia của các thành viên trong nhà trường.

         Để thực hiện thành công nhiệm vụ giáo dục, vào đầu năm học nhà trường đã đề ra được các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường về mọi mặt. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.và công bố công khai tại Nhà trường. Cuối mỗi học kì và cuối mỗi năm học nhà trường đều kiểm tra đánh giá lại các phương hướng đã đề ra, việc kiểmn tra đánh giá những việc đã làm được so với mục tiêu ban đầu hết sức cần thiết giúp cho việc xây dựng kế hoạch năm học tiếp theo đầy đủ và hoàn thiện hơn.

          Đặc biệt tính thực tế của kế hoạch có sự tham gia và sự đồng tình, ủng hộ của các cấp có thẩm quyền, của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên...

         Phương hướng chiến lược đã có sự cống hiến trí tuệ của tập thể CB-GV-CNV trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

         Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược chưa thực hiện thường xuyên.

          Bên cạnh đề ra các phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường kịp thời theo từng năm học thì công tác rà soát bổ sung và điều chỉnh trong quá trình thực hiện vẫn chưa được thường xuyên theo từng thời điểm cụ thể, theo từng tháng để thực hiện tốt hơn nữa mục tiêu giáo dục theo từng năm học và từng giai đoạn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

             Trong năm học 2022-2023 nhà trường sẽ điều chỉnh chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2019-2024 phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường, với định hướng đổi mới giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

             Tuyên truyền phổ biến rộng rãi để lấy ý kiến xây dựng cho kế hoạch chiến lược của đông đảo phụ huynh học sinh. Đặc biệt xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên, của các cấp Uỷ Đảng, ban ngành. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế hoàn thành tháng 4/2022.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Điều chỉnh , bổ sung chiến lược phát triển nhà trường | HT | 31/05/2022 |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

              Trường THCS Nguyễn Tất Thành là trường công lập, có Hội đồng trường được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học do UBND huyện Đăk Song thành lập.[H1-1.2-01]

              Để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ dạy học, hằng năm nhà trường thành lập các hội đồng khác theo đặc điểm, điều kiện thực tế của nhà trường như: Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn....   [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại điều 20 Điều lệ trường trung học.

Việc hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác phải dựa trên kế hoạch đã đưa ra từ đầu năm học theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng hội đồng được qui định tại điều lệ trường trung học.

         Trong hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác đều được các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá, nhận xét khi kết thúc hoặc khi đang tiến hành nhằm đảm bảo tính khách quan, tránh tối đa những sai sót, rút kinh nghiệm khi thực hiện các hoạt động khác của hội đồng.[H1-1.2-04]

Mức 2:

Cơ bản các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, được thể hiện trong hồ sơ của hội đồng trường gồm có phân công nhiệm vụ,kế hoạch hoạt động, Sổ nghị quyết, báo cáo sơ kết và tổng kết của Hội đồng trường

Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển nhà trường ngày một đi lên. Hội đồng thi đua khen thưởng cuối mỗi học kì, mỗi năm học đều họp để bình xét công khai, dân chủ, tạo động lực phấn đấu cho giáo viên, học sinh. Hội đồng trường đã giám sát các tổ chức đoàn thể xã hội hoạt động tích cực sáng tạo và đạt thành tích nổi bật được các cấp ghi nhận. Nhà trường và các đoàn thể hoạt động ổn định và ngày càng phát triển.   ;  ;  ;  ;

**2. Điểm mạnh**

           Các hội đồng được thành lập đúng cơ cấu và thành phần được quy định trong Điều lệ trường trung học và hướng dẫn của cấp trên.

         Hoạt động của các Hội đồng có nội dụng cụ thể, đáp ứng cơ bản yêu cầu thực tiễn.

        Các thành viên của các hội đồng thực hiện nhiệm vụ hiệu quả, đúng chức năng, dân chủ, trách nhiệm, góp phần tích cực vào việc thúc đẩy thi đua và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường mỗi năm học.

        Hội đồng trường được thành lập đúng quy định, cơ cấu thành viên hợp lý. Đã xây dựng, ban hành kịp thời và có chất lượng kế hoạch phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025, xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế hoạt động của trường, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường theo kế hoạch đã đề ra.

      Hội đồng trường đã đề ra những quyết sách quan trọng, cấp bách, mang tính đột phá trong hoàn cảnh mới. Đặc biệt trong đại dịch Covid 19, Hội đồng trường đã đưa ra các giải pháp, kế hoạch dạy và học hiệu quả nhằm hoàn thành mục tiêu năm học đã đề ra.

      Hội đồng thi đua khen thưởng họp đúng thời điểm, phát hiện được những tấm gương điển hình tiên tiến để đề nghị khen thưởng, khích lệ kịp thời, tạo động lực phấn đấu cho giáo viên, học sinh.

**3. Điểm yếu**

         Hoạt động của Hội đồng trường chưa thực sự rõ nét.

         Hoạt động của Hội đồng tư vấn chưa toàn diện. Chưa thu hút để tiếp nhận tư vấn tâm lý cho học sinh

         Hội đồng trường tổ chức các cuộc họp để đánh giá kết quả đã thực hiện và đề ra các giải pháp cho việc làm tiếp theo còn ít. Các giải pháp đưa ra để cải tiến chất lượng nhà trường chưa cụ thể, rõ ràng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

       Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng trường từ năm học 2022-2023.

      Cử giáo viên tham gia lớp nghiệp vụ tư vấn, đặc biệt là tư vấn kỹ năng sống, tư vấn tâm lý để nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng tư vấn.

      Trong năm học này và những năm học tiếp theo, nhà trường cần có các kế hoạch thực hiện và sinh hoạt đều đặn và cụ thể theo từng tháng và học kì. Ngoài ra cần phải có kế hoạch rà soát, bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với điều kiện thực tếcủa nhà trường và địa phương. Các giải pháp đưa ra để cải tiến chất lượng nhà trường cần cụ thể, rõ ràng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Họp sơ kết đánh giá học kì Ikì | Thành viên hội đồng trường | 10/01/2022 | Thành viên hội đồng |
| Họp tổng kết năm học | Thành viên hội đồng trường | 30/05/2022 | Thành viên hội đồng |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

        Chi bộ trường THCS Nguyễn Tất Thành được thành lập đúng theo Điều 58 của Luật Giáo dục năm 2019 về tổ chức Đảng trong nhà trường và hoạt động đúng theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam. Chi bộ hiện có 21 đảng viên trên tổng số 45 CB, GV, NV, chiếm tỉ lệ 46,6%.  [H1-1.3-01]

       Nhà trường có tổ chức Công đoàn gồm 45 công đoàn viên, trực thuộc Công đoàn huyện. Ban chấp hành gồm 05 đồng chí (01 phó chủ tịch công đoàn và 04 ủy viên).  Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 10 đoàn viên giáo viên, đoàn viên học sinh 0 đồng chí, 1 đồng chí bí thư, 1 đồng chí phó bí thư. Đội Thiến niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 854 đội viên. Tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn TNCSHCM và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức từ đó đã góp phần giúp nhà trường vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục của đơn vị .[H1-1.3-02]

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn TNCSHCM  hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức từ đó đã góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục dựa trên nhu cầu thực tế của đơn vị. [H1-1.3-03]

        Hàng năm dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường các tổ chức đều xây dựng kế hoạch hoạt động, kiểm tra và đánh giá thông qua các biên bản họp, các báo cáo sơ kết và tổng kết để rà soát và đánh giá các hoạt động qua từng giai đoạn.[H1-1.3-03]

        Các hoạt động của các tổ chức hằng năm luôn được các cấp trên giáp sát, đánh giá và nhà trường thường xuyên rà soát, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn TNCSHCM

Mức 2:

            Chi bộ trường THCS Nguyễn Tất Thành được thành lập có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp pháp luật và điều lệ Đảng Cộng sản Việt nam.  Trong 05 năm lvừa qua Chi bộ được Đảng Uỷ thị trấn Đức An đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.  [H1-1.3-01]

           Các  tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động sôi nổi, tích cực và đạt được nhiều thành tích trong từng năm học và từng nhiệm kì, như tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, tương thân tương ái, tham gia tích cực các cuộc thi do các cấp phát động…  [H1-1.3-03]

             Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao. Các tổ chức đoàn thể luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường như tổ chức các hoạt động phong trào cho CB, GV và HS tham gia tạo khí thế cho việc dạy và học từ đó chất lượng dạy và học được nâng cao được thể hiện qua các báo cáo sơ kết và tổng kết của các tổ chức. [H1-1.3-03]

Mức 3:

         Tổ chức chi bộ nhà trường được cơ cấu theo đúng quy định. Hoạt động của chi bộ nhà trường luôn thực hiện đúng Điều lệ Đảng do đó trong 05 năm liền chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.[H1-1.3-03]

           Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã có nhiều đóng góp trong các hoạt động phát triển sự nghiệp giáo dục của nhà trường như tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, tương thân tương ái, tham gia tích cực các cuộc thi do các cấp phát động được thể hiện rõ trong các giấy khen, bằng khen của cấp trên cho các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.  [H1-1.3-04]

**2. Điểm mạnh**

              Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thành lập theo quy định.

             Chi bộ, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

             Bí thư chi bộ có trình độ trung cấp lí luận; phó chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách Đội, bí thư chi đoàn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch tổ và chỉ đạo tổ hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

            Chi bộ nhà trường nhiều năm liền được đánh giá và xếp loại “Chi bộ trong sạch vững mạnh”; Tổ chức Công đoàn trường được Công đoàn cấp trên tặng bằng khen; Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được Hội đồng đội tặng giấy khen.

            Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, theo đúng kế hoạch đề ra. Mỗi tổ chức trong quá trình hoạt động thường xuyên bám sát vào các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, đảm bảo quy chế dân chủ trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

           Một số cán bộ giáo viên, công nhân viên chưa mạnh dạn và nhiệt tình trong các hoạt động phong trào

          Trong quá trình thực hiện các kế hoạch đã đề ra có nhiều hoạt động chưa thực sự hấp dẫn, sôi nổi nên hiệu quả nhiều hoạt động chưa đạt như mong muốn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

            Các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động phải đa dạng và sinh động và hấp dẫn bám sát tình hình thực tế của đơn vị. Có hình thức khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân tham gia nhiệt tình , phê bình những các nhân chưa thực sự cố gắng trong công tác xây dựng và phát triển của tổ chức, và nhà trường.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Phân công nhiệm vụ các thành viên trong các tổ chức | Người đứng đầu các tổ chức | 30/09/2021 | Quy chế các tổ chức... |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

          Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 02 hiệu phó đúng theo điều lệ trường học, được UBND huyện Đăk Song bổ nhiệm theo qui định.   [H1-1.4-01]

         Nhà trường đã cơ cấu 04 tổ chuyên môn (tổ Toán - Tin, tổ Hóa - Sinh - Lý - Công nghệ, tổ Năng khiếu - Ngoại ngữ, tổ Văn - Sử - Địa- GDCD) và tổ Văn phòng đúng theo quy định và có quyết đinh thành lập hàng năm . [H1-1.4-02]

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động hằng năm, học kỳ và hàng tháng. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn đúng, đủ theo quy định. H1-1.4-01]

Mức 2:

             Hàng năm các tổ chuyên môn đều có kế hoạch phân công thành viên trong tổ nghiên cứu và báo cáo chuyên đề hoặc nghiên cứu bài học ít nhất 02 chuyên đề/ nghiên cứu bài học trong một học kì có hiệu quả để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.4-04]

           Các kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt từng năm, học kì và từng tháng. Các tổ chuyên môn  tổ chức sinh hoạt, kiểm tra hồ sơ, đánh giá xếp loại giáo viên định kì và đột xuất. Thường xuyên có những điều chỉnh hoạt động một cách kịp thời thông qua nhóm zalo trong tổ và các buổi họp đột xuất. Tổ văn phòng tổ chức hội họp và đánh giá theo đúng điều lệ trường học.[H1-1.4-03]

Mức 3:

        Hoạt động của các tổ chuyên môn đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: tổ chức thi tay nghề 3 đợt/ năm, dự giờ trao đổi kinh nghiệm; sinh hoạt chuyên đề/ nghiên cứu bài học; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.  [H1-1.4-03]

          Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo kế hoạch.

          Các tổ chuyên môn triển khai thực hiện báo cáo chuyên đề hằng năm, sinh hoạt chuyên đề để góp ý xây dựng kế hoạch dạy học ngày một chất lượng.  [H1-1.4-04]

**2. Điểm mạnh**

          Nhà trường có đầy đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định.

          Các tổ có cơ cấu, tổ chức, có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng theo quy định.

         Các Tổ chuyên môn, Văn phòng hoạt động hiệu quả góp phần tích cực trong việc  nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

         Nhà trường có cơ cấu tổ chức trong nhà trường đảm bảo theo điều lệ trường học và có đầy đủ các kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn trong nhà trường, các tổ tiến hành hoạt động đảm bảo có chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

        Hằng năm, nhà trường tổ chức các phòng trào thi đua giữa các tổ chuyên môn thông qua các hoạt động : thi làm đồ dùng dạy học, thao giảng, chuyên đề/ nghiên cứu bài học, và các hoạt động khác.

**3. Điểm yếu**

Nội dung một số chuyên đề của tổ chuyên môn chưa phong phú và đa dạng, hiệu quả áp dụng chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

              Trong năm học 2021-2022, BGH nhà trường giao cho phó hiệu trưởng nhà trường theo dõi, hướng dẫn các tổ triển khai, đôn đốc các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề phong phú, đa dạng hơn về nội dung, có khả năng áp dụng hiệu quả tại đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá rút kinh nghiêm về việc áp dụng các chuyên đề vào trong công tác giảng dạy và giáo dục.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề | Phó hiệu trưởng | 31/05/2022 | Giáo viên |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp.
Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

          Trường THCS Nguyễn Tất Thành năm học 2021 - 2022 có tổng số 21 lớp học, chia ra làm 04 khối; khối 6 : 05 lớp, khối 7: 06 lớp, khối 8: 05 lớp, khối 9: 05 lớp.   [H1-1.5-04] [H1-1.5-05]

            Học sinh đã được tổ chức theo lớp học, số lượng học sinh từng lớp nằm trong khoảng từ 35 đến 45 học sinh. Mỗi lớp có một lớp trưởng, 2 hoặc 3 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học, mỗi lớp  được chia thành nhiều tổ học sinh, mỗi tổ không quá 12 học sinh,có 1 tổ trưởng, một tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học.  [H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

         Lớp học được hoạt động theo kế hoạch của nhà trường, kế hoạch của GVCN theo nguyên tắc tự quản,dân chủ .

        Lớp trưởng và chi đội trưởng tổ chức các hoạt động của lớp theo kế hoạch của nhà trường, thầy TPT trên tinh thần bình đẳng, dân chủ.  [H1-1.5-03]

Mức 2:

         Trường có 21 lớp. Sỹ số học sinh trong lớp khoảng từ 35 học sinh đến 45 học sinh.   ; [H1-1.5-01] [H1-1.5-04] [H1-1.5-05]

Mức 3:

     Nhà trường có 854 học sinh trên tổng số 21 lớp; trung bình 40,7 học sinh trên lớp.[H1-1.5-05]

**2. Điểm mạnh**

Biên chế tổ chức lớp học, sĩ số học sinh trong một lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học hiện hành.

Số lớp phù hợp với điều kiện nhà trường, đáp ứng yêu cầu cho tổ chức các hoạt động dạy học.

Số lượng học sinh mỗi lớp phù hợp, thuận lợi trong dạy học và giáo dục (mỗi lớp chỉ có tối đa 45 học sinh).

Cơ cấu ban cán sự của lớp, của tổ đầy đủ tạo điều kiện để điều hành trong các hoạt động của lớp.

**3. Điểm yếu**

Kĩ năng tổ chức sinh hoạt tập thể của các lớp vẫn còn hạn chế, đơn điệu.

Số lượng học sinh mỗi lớp vẫn tương đối đông, trung bình 40,7 em/ lớp, gây khó khăn cho việc quản lí và dạy học trong nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường phối hợp với tổng phụ trách đội tổ chức các lớp tập huấn kĩ năng sống cho học sinh để nâng cao chất lượng sinh hoạt tập thể.

Tiếp tục phát huy những điều kiện cơ sở vật chất hiện có để nâng cao chất lượng dạy học. Tham mưu với cấp trên đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập của học sinh. Nâng cao chất lượng đội ngũ CB- GV- NV trong nhà trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Tập huấn sinh hoạt tập thể | Lang Văn Lịch -TPT Đội | 11/10/2021 | GVCN, Lớp trưởng |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ văn bản chỉ đạo theo quy định, được ghi chép và lưu trữ một cách khoa học và đầy đủ. [H1-1.6-04] [H1-1.6-05]

Đầu năm tài chính nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản hàng tháng, hàng quý; công khai tài chính, tài sản theo quy định; thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua đầu năm.

           Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường, thường xuyên công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường. Hàng năm nhà trường có biên bản kiểm kê tài sản, tài chính theo định kì và đột xuất. Đầu năm học, nhà trường bàn giao phòng học, bàn ghế, bảng ....cho các lớp., trang bị đầy đủ máy tính, bàn ghế cho phòng tin học....... Cấp phát lương và các chế độ theo qui định hiện hành cho cán bộ, giáo viên kịp thời và đầy đủ.[H1-1.6-02]

Mức 2:

          Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường. Nhà trường có các phần mềm quản lí học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên, có phần mềm quản lí tài sản, tài chính, phần mềm kế toán, phần mềm lưu trữ công văn. Cập nhật thường xuyên các công văn đi đến. Sử dụng công nghệ thông tin trong việc triển khai các hoạt động trong nhà trường, thực hiện việc báo cáo các hoạt động của nhà trường đối với cấp trên. Công khai bảng lương hàng tháng trên mail của nhà trường.[H1-1.6-05]

       Trong 05 năm qua nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.  [H1-1.6-03]

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.  [H1-1.6-06]

**2. Điểm mạnh**

- Nhà trường có đầy đủ các hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ, chứng từ tài chính được lưu trữ đầy đủ theo quy định, có qui chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, hợp lí. Thường xuyên cập nhật các sổ sách, chứng từ đầy đủ theo quy định về chế độ tài chính. Nhà trường luôn ứng dụng công nghệ thông tin  hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

- Thực hiện tốt việc quản lí sử dụng tài sản, tài chính trong nhà trường, thực hiện nghiêm túc công tác công khai tài chính và chi tiêu đúng quy định của nhà nước.

**3. Điểm yếu**

Một số bàn ghế đã bị hư hỏng dẫn đến thiếu bàn ghế phục vụ cho công tác dạy và học. Một số máy tính bị xuống cấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo nhà trường cần có kế hoạch mua sắm, bổ sung sửa chữa bàn ghế cho học sinh, kiểm tra hệ thống máy tính phục vụ cho dạy học môn tin học.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| lập kế hoach sữa chữa đầu năm học | Hiệu trưởng | 30/07/2022 | Ngân sách, huy động |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

       Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên được quan tâm hàng đầu. Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn do phòng Giáo dục và đào tạo huyện Đăk Song tổ chức, tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Nhà trường được xây dựng một cách chi tiết, cụ thể theo từng giai đoạn với nhiều nội dung cụ thể: trao đổi về các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức sinh hoạt chuyên đề/ nghiên cứu bài học....  [H1-1.7-01] [H1-1.7-03]

Kế hoạch đề ra các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (CBGVNV) trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

          Công tác phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được nhà trường thực hiện công khai, rõ ràng hợp lí. Công tác phân công giảng dạy được thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch nhà trường nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên có thể đề xuất ý kiến đóng góp, trình bày những tồn tại, bất cập trong các buổi họp giao ban, họp chuyên môn, họp cơ quan, hay họp tổ chuyên môn.....    [H1-1.7-02]

         Nhà trường đã phổ biến và quán triệt việc thực hiện qui chế dân chủ trong cơ quan, đồng thời tăng cường phổ biến pháp luật đối với CB-GV-NV. Công khai việc thực hiện chế độ, quyền lợi của CB-GV-NV. CBGVNV được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, được tạo điều kiện để tham gia giảng dạy hoặc giáo dục học sinh; được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định, được chăm sóc sức khỏe theo chế độ, chính sách và các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H1-1.7-04]

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của CB-GV- NV trong việc xây dụng, phát triển, nâng cao chất lượng giá dục nhà trường. Luôn đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho GV-NV  về vai trò, vị trí, trách nhiệm của nhà giáo và nhiệm vụ xây dựng đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ.

**2. Điểm mạnh**

          Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng và các giải pháp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*.*

        Nhà trườngphân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền, chế độ chính sách đối với CBGVNV theo quy định.

         Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và nhiệt tình trong công việc.

        Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ và phát huy được khả năng của mỗi cá nhân.

        Việc thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

        Nhà trường luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV, phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định đối với CBGVNV.

       Nhờ việc thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh.

**3. Điểm yếu**

      Một số giáo viên còn hạn chế về việc sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác.

      Tinh thần đấu tranh phê và tự phê trong nhà trường tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thực sự rõ nét và hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

          Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình BDTX, chú trọng việc tự bồi dưỡng và phân công giáo viên có kinh nghiệm, năng lực tốt hỗ trợ các giáo viên còn hạn chế nhất là giáo viên trẻ mới về.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, chú trọng ngoại ngữ và tin học | PHT | 31/05/2022 |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

          Dựa vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT huyện Đăk Song, nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Trong quá trình lập kế hoạch giáo dục, nhà trường đã xác định được các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của nhà trường trong năm học, đề ra được các giải pháp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ. Kế hoạch giáo dục được trình lên cấp trên duyệt vào đầu năm học.     [H1-1.8-01]

         Trong các cuộc họp cơ quan, họp chuyên môn hàng tháng, hiêu trưởng, phó hiệu trưởng các đoàn thể thường phổ biến kế hoạch hoạt động của nhà trường ở từng thời điểm cụ thể: dạy học đúng PPCT, cập nhật và thực hiện đúng TKB, có kế hoạch tập luyện và thi đấu trong các phong trào TDTT. [H1-1.8-03] [H1-1.8-04]

           Định kì, nhà trường có kế hoạch và tiến hành rà soát việc thực hiện các hoạt động giáo dục. Hàng tháng, nhà trường tiến hành kiểm tra nội bộ, thông qua các hoạt động kiểm tra toàn diện, kiểm tra hoạt động sư phạm  và kiểm tra chuyên đề, dự giờ thăm lớp, các hoạt động phong trào được kiểm tra, đánh gái, rút kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh. [H1-1.8-04]

Mức 2:

         Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả khá tốt. Hiệu trưởng nhà trường xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể và hướng dẫn các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện, ra quyết định thành lập các tổ kiểm tra theo kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý dạy thêm, học thêm đúng quy định.  [H1-1.8-01]

**2. Điểm mạnh**

     Trường thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

      Nhờ sự chỉ đạo, lãnh đạo đúng đắn, nhạy bén, sâu sắc, kịp thời của Ban giám hiệu nhà trường, nhìn chung chất lượng các hoạt động gáio dục ngày càng được nâng cao. Nhiều tình huống nảy sinh trong quá trình hoạt động giáo dục được giải quyết, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời.

      Công tác quản lý của trường được hỗ trợ thực hiện bằng các phần mềm tin học đảm bảo cho việc lưu trữ, truy cập thông tin nhanh chóng và thuận lợi

**3. Điểm yếu**

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa thực sự mạnh

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường cần tích cực tạo sân chơi ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và tạo hứng thú cho học sinh nhiều hơn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Xây dựng kế hoạch hoạt động NGLL, phân công cụ thể | Nguyễn Thị Thanh - PHT | 04/10/2021 | GVCN, GV hướng dẫn, dạy NGLL |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

       Nhà trường đã phổ biến và quán triệt việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan.[H1-1.9-01]

       Ban giám hiệu nhà trường đã ttor chức xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn thảo luận đóng góp ý kiến trước khi triển khai, kế hoạch năm học được thông qua trong hội nghị cán bộ công nhân viên chức, quá trình triển khai và thực hiện phát huy được tính dân chủ trong cơ quan, cán bộ giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến thẳng thắn, kế hoạch năm học được nahf trường chỉnh sửa và bổ sung kịp thời với kế hoạch của ngành và tnhf hình thực tế của nhà trường.  ;

        Cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường có thể kiến nghị thông qua hội nghị cán bộ công nhân viên chức, hộp thư góp ý hoặc thông qua các cuộc họp định kì. Thông qua các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân để giám sát hoạt động của nhà trường, kết quả giám sát đều được lãnh đạo nhà trường tiếp thu nghiêm túc. [H1-1.9-02] ,[H1-1.9-03]

      Nhà trường tiếp nhận các khiếu nại tố cáo, phản ánh của giáo viên, nhân viên trong nhà trường và cha mẹ học sinh, trả lời tất cả các câu hỏi của cha mẹ học sinh một cách cởi mở, thẳng thắn, tháo gỡ những khó khăn, đề xuất của phụ huynh và đưa ra các giải pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục.

Hằng năm ở các buổi hội nghị công nhân viên chức đầu năm đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở bằng cách côngkhai trước hội đồng trường về việc thực hiện các chế độ, quyền lợi của cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường..

Mức 2:

        Các biện pháp và cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện đảm bảo công khai , minh bạch, hiệu quả. Các kế hoạch mà nhà trường đề ra đều được công khai minh bạch, kế hoạch phối hợp với công đoàn được hưởng ứng tích cực và hoạt động có hiêu quả. Các kế hoạch liên quan đến tổ chuyên môn và các đoàn thể được trưởng các bộ phận triển khai kịp thời phù hợp với thời gian thực hiện, các kế hoạch được duyệt trước khi triển khai và có ghi chép cụ thể trong sổ ghi chép nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn. Công khai tài chính theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính. Công khai ngân sách trước hội đồng nhà trường. Ban giám hiệu, công đoàn triển khai đầy đủ trước toàn thể hội đồng các loại công van của cấp trên. [H1-1.9-01]

**2. Điểm mạnh**

           Nhà trường có xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp với điều kiện và theo đúng nội dung trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ- BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường; thực hiện tốt quy chế dân chủ tạo cơ sở và tiền đề thuận lợi cho viện thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

        Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh.

       Xây dựng tốt khối đàon kết nội bộ trong cơ quan. Thực hiện trao đổi thằng thắn, bình đảng, dân chủ và xây dựng tỏng góp ý, phê bình đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

       Giải quyết kịp thời, hiệu quả, minh bạch những khiếu nại tố cáo.

**3. Điểm yếu**

Việc giám sát thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị chưa khoa học, chưa xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng  kế hoạch, nội dung, phân công giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Xây dựng kế hoach, nội dung, phân công giám sát | Vũ Như Tri - PCT công đoàn | 10/01/2022 | BGH, BCH công đoàn, đại diện các tổ chức trong nhà trường |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

           Hàng năm, nhà trường đã lên kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Phối kết hợp với công an thị trấn Đức An, các tổ chức đoàn đội, Công đoàn để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong những năm qua an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không để xảy ra mất an ninh chính trị, an toàn xã hội. Hàng năm các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hoc sinh được phổ biến hướng dẫn và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự: vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống chay nổ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo lục học đường....... theo các văn bản chỉ đạo từ các cấp, các ngành có liên quan.  [H1-1.10-01] [H1-1.10-02]

          Nhà trường luôn coi trọng quy chế dân chủ, đảm bảo mọi tầng lớp đều được góp ý qua mọi hình thức như: các cuộc họp, buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, toạ đàm, hòm thư góp ý, ....... và giải quyết kịp thời các vướng mắc một cách thảo đáng. [H1-1.10-04]

           Luôn đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Thường xuyên làm chủ tình hình ANTT. Vì vậy trong những năm qua nhà trường luôn là môi trường giáo dục lành mạnh, trong sạch, an toàn. [H1-1.10-06]

Mức 2:

           Trong những năm qua, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường theo các văn bản chỉ đạo từ các cấp, các ngành liên quan. [H1-1.10-03] [H1-1.10-02]

          Hàng năm, nhà trường đã lên kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Phối kết hợp với công an thị trấn Đức An, các tổ chức đoàn đội, Công đoàn để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong những năm qua an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không để sảy ra mất an ninh chính trị, an toàn xã hội.  [H1-1.10-05] [H1-1.10-06]

         Các năm học nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả .  [H1-1.10-06]

**2. Điểm mạnh**

             Tiếp tục duy trì các kế hoạch, phương án có khả thi đặc biệt sự phối hợp các tổ chức trong nhà trường và Công an thị trấn Đức An về công tác an ninh, ANTT. Khích lệ CBCNVC, HS, Phụ huynh đóng góp thường xuyên qua hộp thư góp ý để nhà trường giải quyết kịp thời. Nhà trường luôn coi trọng việc học tập nội quy, quy chế trong học sinh, CB – GV – Nv của nhà trường, ***ký bản cam kết*** trách nhiệm về việc thực hiện nội quy nhà trường, thực hiện ATGT, bài trừ các tai tệ nạn xã hội. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và trong sạch.

            Xây dựng được kế hoạch an ninh trật tự trường học và các biện pháp bảo đảm ANTT, phối hợp thực hiện không để xẩy ra tình huống xấu. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Không có hiện tương kỳ thị vi phạm về bình đẳng giới.

**3. Điểm yếu**

Bảo vệ có nghiệp vụ còn thấp. Các thành viên làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, an toàn xã hội trong nhà trường đa số là kiêm nhiệm, chưa đầu tư nhiều thời gian nên công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ chưa thực sự khoa học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

         Tạo điều kiện cho bảo vệ đi học nghiệp vụ và nghiêm khắc với bảo vệ về giờ giấc cũng như các nhiệm vụ được giao.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Đi học nang cao chuyên m,ôn nghiệp vụ bảo vệ | Bảo vệ | 31/12/2025 |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

***Điểm mạnh cơ bản***

 Hệ thống tổ chức bộ máy nhà trường được cơ cấu đồng bộ, khá hoàn chỉnh theo quy định. Các tổ chức đảng, đoàn thể, các tổ chuyên môn phát huy được vai trò, chức năng của mình trong việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo các qui định, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm;

 Cơ cấu, biên chế lớp học đủ và đúng theo qui định, số lượng học sinh trên mỗi lớp vừa phải, đảm bảo được sự quán xuyến toàn diện các hoạt động của học sinh trong quá trình dạy và học;

Hội đồng sư phạm nhà trường có truyền thống đoàn kết; được tạo điều kiện để phát huy quyền làm chủ và thực hiện đúng các quy định trong quy chế thực hiện dân chủ.

Công tác hành chính, báo cáo, xử lý thông tin được đảm bảo; công tác quản lý tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sử dụng ngân sách, tài sản đúng mục đích, tiết kiệm; việc tạo lập và bảo quản hồ sơ của nhà trường được thực hiện khá tốt; nhà trường có đủ hệ thống quy chế để quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Công tác an ninh chính trị, an toàn trật tự trong nhà trường khá tốt, đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe của giáo viên và học sinh.

***Điểm yếu cơ bản***

Sự hoạt động của các hội đồng tư vấn đang còn mang tính thời vụ chưa thực sự là tổ chức tư vấn thường xuyên, tích cực cho hiệu trưởng trong việc quản lý, chỉ đạo các hoạt động giáo dục toàn diện;

Hiệu quả của việc tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động chưa cao;

Việc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền  chưa được thường xuyên.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng. Nhà trường đã chú trọng việc xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn giảng dạy, vị trí việc làm, có trình độ đạt chuẩn từ 80% trở lên, đáp ứng yêu cầu dạy học hiện nay. Đội ngũ CBGVNV luôn học tập, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, CBGVNV được tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Học sinh của nhà trường được tuyển đúng độ tuổi; học sinh có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, được bảo đảm các quyền của người học theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Đây là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển đi lên của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

           Trường THCS Nguyễn Tất Thành có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng và có số năm công tác bảo đảm theo qui định của Điều lệ trường Trung học. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo quy định. Hằng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.  [H2-2.1-01]

           Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đạt chuẩn theo quy định: Trình độ chuyên môn ĐHSP; có 2 cán bộ quản lý hiện đang theo học cao học. Cán bộ quản lý nhà trường đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã học xong chương trình Trung cấp lý luận Chính trị, hằng năm xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt loại xuất sắc.  [H2-2.1-01] [H2-2.1-03]

           Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.    [H2-2.1-02] [H2-2.1-03]

Mức 2:

         Trong 05 năm vừa qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng.  [H2-2.1-01]

   Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định Đã có chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị. Được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. [H2-2.1-03] ; [H2-2.1-01]

Mức 3:

       Trong 05 năm vừa qua, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt  theo Quy định chuẩn hiệu trưởng vào các năm 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021. [H2-2.1-01]

**2. Điểm mạnh**

         Cán bộ quản lý nhà trường đã đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu phù hợp, có phẩm chất chính trị tốt, có lối sống lành mạnh không vi phạm đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm và năng lực quản lý tốt. Có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tín nhiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

        Kết quả đánh giá, xếp loại nhiều năm liên tiếp được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

       Việc phân công, phân nhiệm trong Ban giám hiệu rõ ràng, hợp lí, có kiểm tra tổ chức đánh giá thường xuyên.

**3. Điểm yếu**

Việc bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, nâng cao trình độ ngoại ngữ chưa được thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Hằng năm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ;

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Lên kế hoạch để CBGVNV tham gia học tập nâng cao trình độ ngoa ị ngữ, tin học | PHT | 30/06/2022 |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

          Năm học 2021-2022, trường THCS Nguyễn Tất Thành có 39 giáo viên,  và 3 cán bộ quản lý, đảm bảo về cơ cấu và số lượng  dảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học theo qui định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các qui định khác.   [H2-2.2-02]

         Phân công chuyên môn cụ thể theo đúng chuyên môn và khung vị trí việc làm.   [H2-2.2-06]

        Có 37 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học.  [H2-2.2-06]

          Có 37 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học, trong đó có 2 đồng chí đang theo học cao học. 5 đồng chí đang học Đại học. [H2-2.2-02] [H2-2.2-06]

          Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2020-2021 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. [H2-2.2-01]

Mức 2:

           Trong 5 năm vừa qua, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình. Hiện nay, tỉ lệ giáo viên của trường có trình độ đạt chuẩn 37 giáo viên, đạt 88,1%, 5 giáo viên đang học Đại học, 2 cán bộ quản lý đang theo học cao học.[H2-2.2-02] [H2-2.2-06]

           Trong 05 năm vừa qua, nhà trường có 100%  giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Trong đó giáo viên nhà trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên đạt 100%.[H2-2.2-02]H2-2.2-03]

         Nhà trường đã tổ chức dạy lồng ghép nội dung trải nghiệm sáng tạo trong các môn học, tổ chức rèn luyện kĩ năng sống thông qua các hoạt động trải nghiệm, các tiết sinh hoạt dưới cờ, tổ chức dạy hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.  [H2-2.2-05]

         Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu nhi và cuộc thi khoa học kỹ thuật, cử giáo viên tham gia hướng dẫn và hỗ trợ cho học sinh.  [H2-2.2-03]

Mức 3:

         Trong 05 năm vừa qua, có ít nhất 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;   [H2-2.2-06]

              Trong 05 năm vừa qua, chưa có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học. Chỉ có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm. [H2-2.2-04]

**2. Điểm mạnh**

         Nhà trường quan tâm tham mưu, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ, để luôn đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu;  nhiệt tình công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

         Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường đạt trình độ chuẩn vầ trên chuẩn đạt tỉ lệ cao. Đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, có nhiều giáo viên giỏi cáp huyện, cấp tỉnh, nhiệt tình, quan tâm và yêu thương học sinh. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. hàng năm nhà trường đều có học sinh tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh và đạt thành tích.

        Hằng năm kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên từ khá trở lên, không có loại trung bình.

       Nhà trường thường xuyên tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

**3. Điểm yếu**

         Số lượng giáo viên vẫn còn thiếu. Giáo viên làm công tác tư vấn chưa được được đào tạo chuyên sâu về năng lực tư vấn, chưa được biên chế chính thức.

         Trình độ đào tạo của giáo viên chưa đạt chuẩn 100% theo chuẩn nghề nghiệp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

            Năm học 2021 - 2022, nhà trường đã tích cực tham mưu phòng GD tuyển dụng, bố trí giáo viên theo đúng nhu cầu để đảm bảo cơ cấu hợp lý nhất. Bồi dưỡng nghiệp vụ và bố trí giáo viên có năng lực, năng khiếu làm công tác tư vấn học đường.

           Tạo điều kiện để các đồng chí chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo tham gia học tập để đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Tham mưu Phòng GD bổ sung biên chế giáo viên đủ theo yêu cầu. | HT | 30/06/2022 |  |
| GV tham gia học tập để đạt chuẩn về trình độ đào tạo | Các GV chưa đạt chuẩn | 31/12/2025 |  |

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

          Năm học 2021-2022 trường THCS Nguyễn Tất Thành có 3 nhân viên chính thức: Văn thư, kế toán, thư viện, 01 nhân viên y tế kiêm liên trường và 1 nhân viên bảo vệ hợp đồng, nhà trường chưa có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo qui định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cá cơ sở giáo dục công lập và các quy định khác..  [H2-2.2-06

         Các nhân viên có trình độ chuyên môn đáp ứng được các yêu cầu theo qui định, nhân viên kế toán, Thư viện, Văn thư có bằng trung cấp trở lên, Nhân viên Y tế có bằng chuyên môn được học qua các lớp bồi dưỡng lớp ngắn hạn. Nhân viên nhà trường được phân công nhiệm vụ đúng với chuyên môn và khung vị trí việc làm.   [H2-2.2-01]       [H2-2.2-02]

- Xếp loại hàng năm có 4/4 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được bảo đảm các quyền theo chế độ chính sách hiện hành, nhà trường thực hiện việc khen thưởng đối với nhân viên để khuyến khích họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.      [H2-2.2-01]

Mức 2:

         Nhà trường có gần đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017).  [H2-2.2-06]

-        rong 05 năm vừa qua,nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật với hình thức cảnh cáo trở lên.      [H2-2.2-01]

Mức 3:

           Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao (hoặc có bằng trung cấp trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp); [H2-2.2-02] [H2-2.2-06]

             Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí được phân công.     [H1-1.7-03] [H1-1.7-02]

**2. Điểm mạnh**

           Trường có đủ nhân viên để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, đạt các yêu cầu theo quy định. Nhân viên có phẩm chất chính trị tốt, có lối sống lành mạnh, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp có trách nhiệm.

           Nhân viên được đảm bảo các quyền, chế độ theo chính sách hiện hành.

**3. Điểm yếu**

         Sự phối hợp trong thực hiện công việc của các nhân viên còn chưa đồng bộ, chủ động.

         Nhà trường chưa chủ động tham mưu các cấp để nhân viên thư viện được đào tạo có trình độ đạt chuẩn theo vị trí việc làm.

         Còn thiếu nhân viên phụ trách thiết bị và nhân viên y tế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

          Năm học 2021 - 2022, nhà trường chỉ đạo tổ trưởng tổ văn phòng chú trọng công tác xây dựng kế hoạch của tổ đảm bảo sự đồng bộ và chủ động trong thực hiện công việc.

          Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện và vận động để nhân viên thư viện được bồi dưỡng đào tạo về chuyên môn đạt chuẩn theo đúng vị trí việc làm.

          Nhà trường tham mưu với cấp trên bổ sung nhân viên phụ trách thiết bị.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Tham mưu phòng GD bổ sung thêm nhân viên thiết bị và y tế | HT | 30/06/2022 |  |
| Tạo điều kiện để nhân viên thư viên học tập để đảm bảo vị trí việc làm | HT | 31/12/2025 |  |
| chỉ đạo tổ văn phòng lên kế haochj hoạt động dảm bảo sự đồng bộ , | HT | 30/06/2022 |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

             Hằng năm, nhà trường nhận hồ sơ xét tuyển học sinh vào lớp 6 đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học, không có học sinh dưới tuổi hoặc quá tuổi. [H2-2.4-01] [H2-2.4-02] [H1-1.5-04]

        Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, góp phần xây dựng bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, hành vi ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định tại các Điều 38, 41 của Điều lệ trường trung học.  [H2-2.4-05] [H2-2.4-06]

           Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định, xây dựng và thực hiện tốt “Nội quy học sinh”, “Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường”, công khai quyền hạn và nhiệm vụ của học sinh để có cơ sở giáo dục học sinh. Trên 99% học sinh đã thực hiện nghiêm túc quy định về quyền, nghĩa vụ và các hành vi không được làm quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học.  [H2-2.4-06]

Mức 2:

            Học sinh không những được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được giáo dục toàn diện, được sử dụng trang thiết bị phương tiện dạy học tốt, được phát triển năng khiếu về các môn do nhà trường tổ chức, mà còn đối với những học sinh vi phạm về về đạo đức, về nội quy thì được giáo viên chủ nhiệm hoặc người trực trường lập biên bản xử lý và từ đó đưa ra các giải pháp mang tính tích cực có tính giáo dục. Do được xử lý, giáo dục uốn nắn kịp thời học sinh ý thức được và khắc phục những hạn chế của mình. [H2-2.4-03] [H2-2.4-04] [H2-2.4-07] [H2-2.4-06]

Mức 3:

          Những học sinh có thành tích cao trong học tập rèn luyện hàng năm được nhà trường tổ chức khen thưởng đều có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động học tập của trường, lớp. Đa số học sinh của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết kính trọng người lớn, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

         Học sinh giỏi huyện, học sinh có đạo đức tư cách tốt luôn là tấm gương sáng cho bạn trong lớp và toàn trường noi theo góp phần tạo đông lực thi đua học tập tốt rèn luyện tốt trong nhà trường. [H2-2.4-05]

        Kịp thời tuyên dương khen thưởng các em học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện và các hoạt động phong trào  [H2-2.4-06]

**2. Điểm mạnh**

            Mỗi năm học, nhà trường ban hành “Nội quy học sinh” và “Quy tắc ứng xử văn hóa nhà trường” giúp CBGVNV và học sinh thực hiện có nề nếp và ổn định.

            Học sinh toàn trường bảo đảm và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo Điều lệ trường trung học.

             Nhà trường bảo đảm các quyền của học sinh theo quy định nhằm tạo điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh.

**3. Điểm yếu**

         Nhà trường chưa có kế hoạch phối hợp với địa phương, các ban ngành đoàn thể để giáo dục một bộ phận học sinh chưa ngoan, chưa thực hiện tốt nhiệm vụ, thiếu chuyên cần học tập, trang phục chưa đúng quy định, xếp loại hạnh kiểm trung bình cuối năm

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

             Trong năm học 2021-2022, nhà trường chỉ đạo GVCN xây dựng tốt mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh và báo cáo phụ trách chuyên môn vào cuối học kì. Phát huy vai trò của GVCN, giáo viên trực, đội trực cờ đỏ trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện đúng “quy tắc ứng xử văn hóa”, “nội quy nhà trường” của học sinh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Xây dựng kế hoạch phối hợp giáo dục học sinh cá biệt | PHT,GVCN,TPT, | 31/05/2022 |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

***Điểm mạnh cơ bản***

 Nhà trường luôn được quan tâm để đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường đảm bảo tất cả các yêu cầu về số lượng, trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức. Đây là nhân tố quan trọng nhất trong việc đảm bảo chất lượng và hiệu quả dạy học và giáo dục trong nhà trường.

 Học sinh nhà trường đựợc tuyển sinh đúng qui định về độ tuổi, có ý thức thực hiện tốt những nội quy, quy chế của nhà trường. Hầu hết các em đều chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện.

***Điểm yếu cơ bản***

Một số giáo viên điều kiện nhà xa có ảnh hưởng đến công tác, một số giáo viên trong trường có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, nên ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả công tác;

 Nội dung, hình thức giáo dục những quy định về quyền của học sinh chưa phong phú và đa dạng, vẫn còn một số học sinh chưa ý thức được quyền để phát huy tốt trong học tập và rèn luyện.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 1/4 tiêu chí chiếm 25 %
* Đạt Mức 1: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %
* Đạt Mức 2: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %
* Đạt Mức 3: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

***Mở đầu:***Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển nhà trường. Trong nhà trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị đầy đủ đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển.Trường có khuôn viên rộng rãi có cổng trường, hàng rào, sân chơi, bãi tập tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Có đủ các phòng học cho học sinh học 2 buổi/ngày. Hàng năm bố trí hệ thống phòng chức năng khá hợp lý; có biện pháp cụ thể về tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục đảm bảo đủ để phục vụ cho việc dạy và học. Ngoài ra, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Nhà trường cũng có 02 khu vệ sinh, có nơi để xe cho giáo viên và học sinh; có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hàng năm, trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị.Cơ sở vật chất, tài sản của đơn vị được quản lý chặt chẽ, các nguồn kinh phí được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, đúng nguyên tắc tài chính.

Những năm qua, nhà trường đã rà soát, bổ sung mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia. Trong quá trình hình thành và phát triển, CSVC và trang thiết bị dạy học của nhà trường ngày một hoàn thiện theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học. Nhà trường có khuôn viên rộng, cổng trường, biển tên trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để học sinh học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Có hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có kế hoạch phân công học sinh và giáo viên, nhân viên  thường xuyên chăm sóc cây xanh tạo không gian đẹp và thoáng mát cho khuôn viên trường. Nhà trường có thuê người hàng ngày quét rác và vệ sinh trong khuôn viên trường sạch sẽ . Nhà trường có trang bị thùng rác ở các vị trí hợp lí đảm bảo vệ sinh. Nhà trường có xây các bồn trồng hoa kiểng ở khu vực nhà hiệu bộ và dãy phòng học. Việc bố trí sắp xếp trong khuôn viên trường đảm bảo khoa học, đẹp và an toàn. Trường được công nhận trường xanh-sạch-đẹp - an toàn trong cac năm học.[H3-3.1-04]

.

- Nhà trường có 02 cổng riêng cho giáo viên và học sinh, cổng được trang trí đẹp, kiên cố, có biển tên trường, trường có khuôn viên riêng biệt tường rào mặt trước bằng bê tông kiên cố đảm bảo an toàn, cổng trường đạt tiêu chuẩn.[H3-3.1-02]

- Sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng 1750 m2 chiếm khoảng 26% tổng diện tích sử dụng của trường và được xây dựng, bố trí theo quy định. Khu sân chơi có cây bóng mát, bảo đảm vệ sinh, khu bãi tập sạch sẽ, an toàn để tập luyện TDTT. Có nhà đa năng, có khán đài rất thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động TDTT, văn nghệ, HĐNGLL và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh.

Mức 2:

Trường có sân chơi và bãi tập đảm bảo học tập và vui chơi cho HS, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giảng dạy bộ môn thể dục: có 01 sân bóng chuyền, 01 sân cầu lông trong nhà đa năng và 1 khu vực nhảy xa, nhảy cao, tất cả đều đảm bảo đủ các thiết bị phục vụ. Sân trường được đổ bê tông đảm bảo về mỹ quan và có một số nơi được bố trí các ghế đá dưới những tán cây cho HS thư giản, trao đổi học tập, vui chơi..

Mức 3:

Nhà trường có diện tích khuôn viên vừa đủ so với quy định và đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. Tổng diện tích đất đang sử dụng là gần 6.722m2, bình quân 7,8m2/học sinh, so với quy định diện tích mặt bằng tối thiểu là 6m2/học sinh.

Sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng 1.750 m2 chiếm khoảng 26% tổng diện tích sử dụng của trường và được xây dựng, bố trí theo quy định. Khu sân chơi có cây bóng mát, bảo đảm vệ sinh, khu bãi tập sạch sẽ, an toàn để tập luyện TDTT. Có nhà đa năng, có khán đài rất thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động TDTT, văn nghệ, HĐNGLL và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh.

**2. Điểm mạnh**

Trường có vị trí riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự. Sân trường được trồng nhiều cây xanh, cây cảnh, đảm bảo mỹ quan và đảm bảo vệ sinh.

**3. Điểm yếu**

Việc cải tạo bề mặt xung quanh nhà trường còn chậm do năm học này chủ yếu dạy và học trực tuyến.

Ý thức giữ gìn vệ sinh khu vực xung quanh trường của HS chưa được tốt.Hàng rào xung quanh trường đang xuống cấp (han rỉ) do thời tiết và thời gian sử dụng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong hè 2022, nhà trường sẽ tham mưu với các cấp để được đầu tư cải tạo, nhà trường đảm bảo an toàn và tính thẩm mỹ.

TPTĐ, GVCN thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở HS ăn uống đúng nơi, bỏ rác đúng quy định và có hình thức xử phạt HS thiếu ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Trồng cây cải tạo khuôn viên nhân dịp sinh nhật Bác | Cấn Thị Thành | 19/05/2022 | Huy động |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 21 phòng học, mỗi phòng có diện tích trung bình 50 m2, số phòng học đủ đáp ứng cho học sinh học 2 buổi/ngày, có 400 bộ bàn ghế học sinh phục vụ học tập cho 860 học sinh, có 21 bộ bàn ghế giáo viên, mỗi phòng học có 01 bảng chống lóa, 1 TV, 4 quạt điện, và các trang thiết bị khác để phục vụ cho công tác dạy học. Trong các phòng học được trang trí đẹp, thân thiện.  [H3-3.2-01] ;[H3-3.2-02] ;[H3-3.2-03]

Nhà trường có đủ các phòng học bộ môn theo qui định gồm 03 phòng thực hành bộ môn Vật lý - Công nghệ, Hóa học -Sinh học, toán được trang bị khá đầy đủ các TBDH theo Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS, 01 phòng Tin học. Trong đó có 03 phòng có phòng có chứa thiết bị gồm: phòng Lý-Công nghệ, phòng Hóa học, phòng Sinh học. Tuy nhiên, về kích thước phòng bộ môn chưa đạt chuẩn theo Quyết định số 37/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ GD&ĐT[H3-3.2-03],[H3-3.2-04] .

Trường có phòng hoạt động Đoàn – Đội, phòng thư viện, phòng truyền thống. Trong phòng được trang trí đẹp, có dãy, kệ đựng sách tham khảo, các đồ dùng, thiết bị phục vụ cho công tác Đội. [H3-3.2-03]

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định mỗi phòng có diện tích trung bình 50 m2 đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định như: có 1 phòng truyền thống, có phòng thư viện, phòng hoạt động Đoàn - Đội. Các phòng đều đáp ứng cho mọi nhu cầu hoạt động, cụ thể là: Thư viện luôn mở cửa cho giáo viên và học sinh vào để mượn và đọc sách; phòng truyền thống của nhà trường thường là nơi để tổ chức cho học sinh vào để tham quan tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển nhà trường

Mức 3:

Trường có 21 phòng học, mỗi phòng có diện tích trung bình 50 m2, đủ số phòng học cho học sinh học 2 buổi/ngày, có 400 bộ bàn ghế học sinh phục vụ học tập cho 860 học sinh, có 21 bộ bàn ghế giáo viên, mỗi phòng học có 01 bảng chống lóa, 01 TV và các trang thiết bị khác để phục vụ cho công tác dạy học, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Trong các phòng học được trang trí đẹp, thân thiện    .

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn quan tâm và tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng đủ phòng học kiên cố đảm bảo cho học sinh học hai buổi/ ngày; quan tâm thiết lập tương đối đủ phòng bộ môn đảm bảo thực hiện đầy đủ các tiết thực hành theo quy định. Phòng học của nhà trường được xây dựng và trang bị tương đối đúng qui cách, có đủ ánh sáng, quạt, bàn ghế, được trang trí thống nhất, đảm bảo môi trường sư phạm. Nhà trường có thư viện đảm bảo sách tham khảo cho giáo viên và học sinh. Nhà trường có đủ diện tích, khuôn viên thoáng mát, riêng biệt các phòng học rộng rãi, thoáng mát, có trang bị đầy đủ các thiết bị đúng quy định của Điều lệ trường.

**3. Điểm yếu**

Bàn ghế học sinh đã được nhà trường bố trí đủ và được đóng theo mẫu chung, tuy nhiên do thời gian sử dụng các thiết bị cũng bị hao mòn và hư hại.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021-2022, nhà trường có kế hoạch sửa chữa bàn ghế học sinh, sửa chữa máy tính phòng tin học, sửa chữa điện, nhà trường sẽ thực hiện đúng theo qui cách quy định. Tiến hành cải tạo phòng bộ môn để có kho chứa thiết bị riêng, mua thêm một số thiết bị và hóa chất thực hành.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Rà soát tham mưu sữa chữa CSVC trong năm học 2021-2022 hoàn thành đầu năm học 2022-2023 | Cấn Thị Thành | 05/05/2022 | Ngân sách, huy động |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có khu hiệu bộ riêng biệt và có đủ các phòng phục vụ cho giảng dạy và học tập. Khối phòng hành chính - quản trị gồm phòng làm việc của hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng, phòng văn thư, phòng kế toán, phòng y tế, thư viện, phòng Đoàn-Đội, nhà kho, phòng thường trực.... [H3-3.3-01]

Nhà trường có nhà xe dành riêng cho CB, GV và HS. Khu vực để xe GV có diện tích hơn 48m2 , được xây dựng kiên cố, được lợp tôn và được tách riêng khu vực để xe HS đảm bảo đủ cho GV trong một buổi. Khu vực để xe của học sinh được tách riêng với khu để xe của giáo viên, được lợp tôn, có hàng rào bao quanh và có cửa khóa đảm bảo an toàn.     [H3-3.3-01]

Hằng năm nhà trường có sửa chữa các thiết bị hư hỏng định kỳ theo kế hoạch, khối hành chính - quản trị bổ sung các thiết bị  còn thiếu  trong năm.  [H1-1.6-06]

Mức 2:

Nhà trường có khu hiệu bộ riêng biệt và có đủ các phòng phục vụ cho giảng dạy và học tập. Khối phòng hành chính - quản trị gồm phòng làm việc của hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng, phòng văn thư, phòng kế toán, phòng y tế, phòng Đoàn-Đội, nhà kho, phòng thường trực... Khối phòng phục vụ hoạt động học tập 01 phòng thư viện. Trong mỗi phòng có đủ các phương tiện phục vụ cho CBGVNV và học sinh học tập và làm việc.  [H3-3.3-01]

Mức 3:

 Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị máy tính, máy in; bàn làm việc được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

         Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị máy tính, máy in; bàn làm việc được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường

        Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm bố trí đủ khối phòng học và khối phòng hành chính. Nhà trường đã tiến hành lắp đặt và kết nối Internet (Wifi) tại các tầng thuộc dãy phòng học phục vụ cho nhu cầu dạy-học của GV và HS.

       Phòng y tế được trang bị đầy đủ tủ thuốc, giường bệnh đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

**3. Điểm yếu**

Để đảm bảo đủ các phòng học cho học sinh nên hiện tại nhà trường chưa có phòng bộ môn (phong lab) cho học sinh học Tiếng Anh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022, nhà trường tích cực tham mưu với các cấp đầu tư, mua sắm đồng bộ các thiết bị. Thường xuyên kiểm tra, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên quản lý sử dụng và xây dựng kế hoạch mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng các dụng cụ, máy móc, thiết bị và báo cáo hiệu trưởng định kì hằng năm*.*

Giao trách nhiệm cho tổ trưởng văn phòng quản lý các thiết bị phục vụ cho hoạt động văn phòng, định kì hằng tháng báo cáo hiệu trưởng và đề xuất phương án bảo quản, bảo trì sau các đợt kiểm kê tài sản.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Tờ trình xin bổ sung, sữa chưa CSVC | Lê Văn Ngọc | 12/07/2022 | Ngân sách |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Nhà trường có  khu vệ sinh dành riêng cho GV, mỗi khu vệ sinh thì có 01 phòng vệ sinh được bố trí ở gần khu làm việc; có 1 khu vệ sinh của HS  được bố trí riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, có trang bị đầy đủ, đảm bảo về bồn cầu, máng tiểu, được xây tách riêng biệt với phòng học và ở phía sau các dãy phòng học đảm bảo về mỹ quan; trường có hợp đồng 01 nhân viên làm vệ sinh để thường xuyên vệ sinh các khu vệ sinh nên đảm bảo sạch sẽ.  [H3-3.4-01]

   Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, nhà trường có máy lọc nước đảm bảo nước uống sạch cho học sinh và giáo viên nhân viên, có nước máy sinh hoạt đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn của y tế.  [H3-3.4-02]

   Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, có thùng phân loại rác thải .  [H3-3.4-03] [H3-3.4-04] [H3-3.4-05]

       Trường có bố trí các thùng rác quanh sân trường và các phòng học của HS, có hợp đồng với công ty thu gom rác đô thị của thị trấn để thu gom rác và xử lý rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh,  an toàn, theo quy định vệ sinh môi trường.   [H3-3.4-03] [H3-3.4-04] [H3-3.4-05]

Mức 2:

                  Khu vệ sinh được bố trí theo từng khu làm việc của GV và học tập của HS, đảm bảo có đủ nước sạch, ánh sáng, không ô nhiễm môi trường, có hệ thống thoát nước cho tất cả các nhà vệ sinh. Các khu vệ sinh đều được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn thuận tiện sạch sẽ.  [H3-3.4-01]

  Trường có trang bị  hệ thống cung cấp nước uống tiệt trùng phục vụ tốt nguồn nước uống cho HS và GV. Hệ thống thoát nước được lắp đặt kiên cố chất lượng đảm bảo thoát nước tốt. Nhà trường bố trí các thùng chứa rác đều khắp trên sân trường, mỗi ngày có NV thu gom rác đảm bảo yêu cầu vệ sinh sạch đẹp khắp các khu vực trong và ngoài cổng trường học. [H3-3.4-03] [H3-3.4-02]

**2. Điểm mạnh**

   Trường có nhà vệ sinh riêng biệt, thu gom rác, có nước máy sinh hoạt. Trường đã xây dựng cơ bản đầy đủ các công trình cần thiết, sạch sẽ, an toàn, phù hợp, đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và yêu cầu phục vụ các hoạt động của trường. Bên cạnh đó nhà trường còn xây dựng thêm hai khu vực rửa tay đạt yêu cầu của y tế trường học theo quy định.

**3. Điểm yếu**

  Một số học sinh  còn xã rác chưa đúng nơi quy định  ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan trường lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

   Có kế hoạch lao động cho học sinh, có các giải pháp đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ thường xuyên hơn trong những năm tiếp theo.

  Có những biện pháp giáo dục học sinh có ý thức hơn nữa trong việc giữ gìn vệ sinh trong trường lớp, nơi công cộng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Phân công theo dõi công tác vệ sinh | Lang Văn Lịch - TPT đội | 06/09/2021 | Giáo viên, học sinh |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường bố trí cho văn phòng 03 bộ máy vi tính, 02 máy laptop, 04 máy in và 1 máy photo cho công tác quản lí; trang bị đầy đủ tủ đựng tài liệu, hồ sơ. Nhà trường đã nối mạng internet phục vụ tốt cho công tác quản lí và giảng dạy của GV.[H3-3.5-01]

 Nhà trường đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho từng bộ môn theo Thông tư 19/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/08/2009. Mỗi môn học có ít nhất 01 bộ thiết bị. Ngoài ra để đảm bảo cho việc dạy và học Nhà trường tăng cường khuyến khích giáo viên sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đúng chuyên môn của bộ môn đảm nhiệm. *[H3-3.5-01] [H3-3.5-04]*

  Nhà trường có kế hoạch kiểm kê thiết bị vào cuối tháng 5 hàng năm và tổ chức sửa chữa bàn, ghế HS, GV; đèn, quạt và trang thiết bị cho các phòng học và phòng thực hành. [H3-3.5-02]

Mức 2:

   Nhà trường có 35 máy tính để bàn, 06 máy tính xách tay, 05 máy in và 01 photo phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. Các máy tính được nối mạng Internet phục vụ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu công việc của nhà trường và môn tin học cho học sinh.[H3-3.5-01] [H3-3.5-03]

   Trường có đủ thiết bị dạy học theo qui định.Trang thiết bị dạy học có vị trí vai trò rất quan trọng trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Đó là phương tiện lao động của thầy cô và học sinh, là điều kiện cần thiết để tiến hành quá trình dạy - học, bảo đảm cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục. CSVC, trang thiết bị dạy học đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo chất lượng sẽ tăng thêm các điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy học tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết cho việc hoạt động giáo dục của học sinh và của nhà trường.[H3-3.5-01] [H3-3.5-04]

    Những năm vừa  qua, nhà trường đã rà soát, bổ sung mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia. Trong quá trình hình thành và phát triển, CSVC và trang thiết bị dạy học của nhà trường ngày một hoàn thiện theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học.[H3-3.5-02]

Mức 3:

   Trường có phòng thí nghiệm và khu vực thực hành đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh các bộ môn của nhà trường.[H3-3.5-01]

**2. Điểm mạnh**

Thiết bị làm việc của các phòng chức năng tương đối đều đảm bảo theo yêu cầu quy định phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy.

Trường có  phòng thí nghiệm và phòng đựng hóa chất, phòng thực hành.

Phòng học có trang bị tivi màn hình to phục vụ cho việc học.

**3. Điểm yếu**

Các hóa chất còn thiếu, phòng thực hành chưa được hoàn thiện cho học sinh thực hành.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

   Trong năm học 2021-2022, nhà trường tích cực tham mưu với các cấp đầu tư, mua sắm đồng bộ các thiết bị. T

   Giao trách nhiệm cho giáo viên phụ trách thiết bị quản lý các thiết bị phục vụ cho hoạt động văn phòng, định kì hằng tháng báo cáo hiệu trưởng và đề xuất phương án bảo quản, bảo trì sau các đợt kiểm kê tài sản.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Tờ trình xây dựng CSVC, mua sắm thiết bi, bổ sung biên chế thiết bị | Lê Văn Ngọc - Hiệu trưởng | 09/11/2021 |  |
| Báo cáo kiểm kê thiết bị | Cấn Thị Thành- Phó. Hiệu trưởng | 25/05/2022 |  |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

   Thư viện nhà trường có diện tích 50m2, có bản sách trong đó: 1.561 đầu sách và 314 tập báo bao gồm sách giáo khoa, các loại tài liệu tham khảo, truyện, các loại báo, tạp chí, giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Hằng năm các loại sách tham khảo, sách giáo khoa, sách giáo viên được bổ sung thường xuyên đảm bảo cho học sinh và giáo viên tham khảo trong quá trình dạy và học.[H3-3.6-01]

   Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và học sinh. Tổ cộng tác viên thư viện đã tuyên truyền giới thiệu sách mới vào các buổi chào cờ đầu tuần, trong các hoạt động hưởng ứng “tuần lễ học tập suốt đời” hàng năm của nhà trường.[H3-3.6-04] [H3-3.6-05] [H3-3.6-06]

   Thư viện có kế hoạch hoạt động cụ thể được hiệu trưởng phê duyệt ngay từ đầu năm học, có lịch tiếp bạn đọc… Tuy nhiên, việc triển khai ứng dụng các phần mềm trong quản lý thư viện chưa hiệu quả cần khắc phục và cải thiện trong hoạt động phòng thư viên hiểu quả tốt hơn.[H3-3.6-04]

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định của nghành.[H3-3.6-01] [H3-3.6-04] [H3-3.6-02] [H3-3.6-03]

Mức 3:

   Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học chuẩn trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.[H3-3.6-01] [H3-3.6-04]

**2. Điểm mạnh**

   Nhà trường quan tâm xây dựng thư viện thoáng mát, gọn gàng, đảm bảo ánh sáng và luôn được vệ sinh sạch sẽ. Cách bố trí, sắp xếp tài liệu trong thư viện hợp lý, khoa học thuận tiện cho việc tra cứu của CBGVNV và học sinh

**3. Điểm yếu**

   Trường  khai thác và sử dụng các phần mềm quản lí thư viện để áp dụng vào các hoạt động của thư viện chưa nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

   Năm học 2021-2022, nhân viên thư viện cập nhật, sử dụng phần mềm quản lí thư viện để nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Cập nhật và sử dụng phần mềm thư viện | Lê Thị Hạnh - Nhân viên thư viên | 25/05/2022 |  |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Cơ sở vật chất của nhà trường được quan tâm củng cố, nâng cấp khá đủ về hệ thống phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học, có sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đáp ứng cơ bản những điều kiện tối thiểu cho các hoạt động dạy học và giáo dục được diễn ra thuận lợi, an toàn, hiệu quả;

 Khuôn viên, cảnh quan nhà trường được đầu tư nâng cấp khá khang trang, đạt tiêu chuẩn “xanh, sạch, đẹp, thoáng mát” đáp ứng nhu cầu giáo dục.

  Trường quan tâm bố trí đủ khối phòng học và khối phòng hành chính, quản trị riêng biệt. Bàn ghế, thiết bị làm việc của các phòng chức năng đều đảm bảo theo yêu cầu quy định phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy.

Trường quan tâm xây dựng nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, an toàn, thuận tiện trong sinh hoạt.

Nhà để xe giáo viên, nhà để xe học sinh được trường chú trọng đầu tư xây dựng rộng rãi, đảm bảo an toàn, trật tự.

Trường đã giáo dục học sinh có ý thức tốt trong việc phân loại rác thải học đường và xử lý ngay trong ngày.

Trường quan tâm xây dựng thư viện thoáng mát, gọn gàng, đảm bảo ánh sáng và luôn được vệ sinh sạch sẽ. Cách bố trí, sắp xếp tài liệu trong thư viện hợp lý, khoa học thuận tiện cho việc tra cứu của CBGVNV và học sinh.

Nhà trường đã chỉ đạo nhân viên thiết bị sắp xếp các TBDH khoa học, dễ tìm, dễ thấy và tiện sử dụng.

Trường đã quan tâm đầu tư các tủ chứa thiết bị đồ dùng dạy học tại các phòng học bộ môn để bảo quản TBDH đảm bảo ngăn nắp, có tính thẩm mỹ cao.

Cơ sở vật chất của nhà trường được quan tâm củng cố, nâng cấp khá đủ về hệ thống phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học, có sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đáp ứng cơ bản những điều kiện tối thiểu cho các hoạt động dạy học và giáo dục được diễn ra thuận lợi, an toàn, hiệu quả;

 Khuôn viên, cảnh quan nhà trường được đầu tư nâng cấp khá khang trang, đạt tiêu chuẩn “xanh, sạch, đẹp, thoáng mát” đáp ứng nhu cầu giáo dục.

Diện tích mặt bằng của nhà trường tuy đã đạt chuẩn, nhưng chỉ ở mức tối thiểu, chưa thực đáp ứng để tổ chức các hoạt động;

Nhà trường chưa tham mưu kịp thời với các cấp để được cấp các thiết bị văn phòng đồng bộ và chưa có kế hoạch chống hỏng hóc các thiết bị.

Nhà trường chưa có hệ thống xử lý rác đảm bảo vệ sinh để không gây ô nhiễm    môi trường.

   Trường chưa quan tâm đến việc khai thác và sử dụng các phần mềm quản lí thư viện để áp dụng vào các hoạt động của thư viện.

Nhà trường chưa quan tâm huy động có đủ kinh phí để sửa chữa, mua sắm bổ sung thêm trang TBDH phục vụ giảng dạy.

 Diện tích mặt bằng của nhà trường tuy đã đạt chuẩn, nhưng chỉ ở mức tối thiểu, chưa thực đáp ứng để tổ chức các hoạt động;

 Phòng chức năng còn thiếu, chưa đủ phòng học để tổ chức dạy học hai buổi/ngày.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 6/6 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường, gia đình và xã hội là một mối quan hệ tất yếu mà trường THCS Nguyễn Tất Thành đã và đang thực hiện trong quá trình hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục. Chính vì vậy cứ mỗi đầu năm học, trường đều có BĐD CMHS trường, lớp; được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để BĐD CMHS hoạt động. Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực phát triển nhà trường và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng CSVC tăng thêm phương tiện, TBDH, khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Chính vì vậy, nhà trường đã thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục học sinh, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm vào đầu năm học nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh để kiện toàn BĐDCMHS lớp, xây dựng kế hoạch hoạt động của chi hội phụ huynh, cử đại diện phụ huynh dự đại hội phụ huynh trường. Tổ chức đại hội phụ huynh trường để đánh giá hoạt động hội năm trước, xây dựng, triển khai hoạt động trong năm học...[H4-4.1-01] [H4-4.1-02]

 Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với BĐD CMHS trường, lớp để xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học, thống nhất chương trình hoạt động với BĐD CMHS. Bên cạnh đó, BĐD CMHS nắm rõ các hoạt động giáo dục của nhà trường, lắng nghe và có ý kiến trao đổi trực tiếp với giáo viên trong các hội nghị cán bộ công nhân viên chức, trong các cuộc họp định kỳ của BĐD CMHS và các hội đồng tư vấn khác của nhà trường để phối hợp thực hiện công tác giáo dục học sinh.[H4-4.1-03]

  Mỗi năm học nhà trường tổ chức 03 cuộc họp với cha mẹ học sinh đúng quy định của Điều lệ để BĐD CMHS trường, BĐD CMHS lớp tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, công khai kết quả giáo dục học sinh mỗi học kỳ, cuối năm học và các biện pháp giáo dục học sinh cá biệt, giải quyết các kiến nghị của CMHS. Tuy nhiên, BĐD CMHS một số lớp vẫn hoạt động, chưa đều, các thành viên trong BĐD CMHS còn bân công việc gia đình nên công tác phối hợp giáo dục vẫn còn hạn chế[H4-4.1-04] [H4-4.1-03]  .

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng với nhà trường xây dựng phối hợp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.[H4-4.1-03]

Mức 3:

BĐD CMHS nhà trường tổ chức hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT, đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và từng học kỳ. BĐD CMHS xây dựng kế hoạch phối hợp với nhà trường, đã thể hiện rõ vai trò, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm của mình trong việc phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS; nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện phát huy vai trò góp phần giúp nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Các cuộc họp CMHS và Ban đại diện CMHS thường chưa đảm bảo số lượng, do đó việc thống nhất chủ trương, biện pháp chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

  Nhà trường phải có sự chủ động, linh động về thời gian tổ chức các cuộc họp; tăng cường động viên CMHS đi họp đông đủ để các buổi họp thành công hơn, góp phần thống nhất cao chủ trương, biện pháp phối hợp giáo dục học sinh.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường luôn tích cực xây dựng kế hoạch chi tiết để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc phát triển giáo dục THCS hằng năm như kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động NGLL, kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, kế hoạch phối hợp với các ban ngành đoàn thể... với những biện pháp cụ thể phù hợp với đối tượng giáo dục của địa phương cũng như mô hình dạy học của giáo viên và học tập của học sinh. [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]

Hằng năm, nhà trường phối hợp với công an thị trấn Đức An và công an huyện Đăk Song tổ chức tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ, cho học sinh ký cam kết về thực hiện ATGT. Chi đoàn, Liên đội tổ chức cho đoàn viên, học sinh lao động vệ sinh chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ huyện Đăk Song, đi thăm gia đình Bà Mẹ Việt Nam anh hùng Châu Thị Nghê. Phối hợp với Trung tâm y tế thị trấn tổ chức các chuyên đề về phòng chống dịch bệnh covid 19, tìm hiểu về phòng chống bệnh phong, cúm gia cầm, sốt xuất huyết, HIV/AIDS và sức khỏe tuổi vị thành niên[H4-4.2-02]; [H4-4.2-04]

   Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc giáo dục học sinh và huy động các nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các tổ chức, cá nhân đã đến thăm nhà trường, tặng học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi. Nhà trường đã thành lập chi hội khuyến học và hoạt động có hiệu quả, đã khen thưởng cho những học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện vào cuối năm học và khen thưởng học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi các cấp[H4-4.2-03] .

Mức 2:

Nhà trường luôn tích cực xây dựng kế hoạch chi tiết để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc phát triển giáo dục THCS hằng năm như kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động NGLL, kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, kế hoạch phối hợp với các ban ngành đoàn thể... với những biện pháp cụ thể phù hợp với đối tượng giáo dục của địa phương cũng như mô hình dạy học của giáo viên và học tập của học sinh[H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]

Hằng năm, nhà trường phối hợp với công an thị trấn Đức An và công an huyện Đăk Song tổ chức tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ, cho học sinh ký cam kết về thực hiện ATGT. Chi đoàn, Liên đội tổ chức cho đoàn viên, học sinh lao động vệ sinh chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ huyện Đăk Song, đi thăm gia đình Bà Mẹ Việt Nam anh hùng Châu Thị Nghê. Phối hợp với Trung tâm y tế thị trấn tổ chức các chuyên đề về phòng chống dịch bệnh covid 19, tìm hiểu về phòng chống bệnh phong, cúm gia cầm, sốt xuất huyết, HIV/AIDS và sức khỏe tuổi vị thành niên[H4-4.2-02]; [H4-4.2-04]

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.[H4-4.2-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp Ủy, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục; thực hiện khá tốt công tác xã hội hoá giáo dục để huy động kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất và khen thưởng.

**3. Điểm yếu**

  Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân, các tổ chức kinh tế để tăng thêm nguồn lực chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

   Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường sẽ có kế hoạch cụ thể, thường xuyên tổ chức phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc tạo môi trường giáo dục lành mạnh; phối hợp với Ban đại diện CMHS, các tổ chức kinh tế huy động nguồn lực, tăng thêm nguồn tài chính, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo duy trì và phát triển cơ sở vật chất nhà trường.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường | Lê Văn Ngọc - Hiệu trưởng | 15/09/2021 |  |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường đã tham mưu tích cực cho cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về công tác giáo dục trên địa bàn huyện Đăk Song; được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân ghi nhận.

 Đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động và cùng với Ban đại diện huy động kinh phí đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất.

Việc tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết của cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học chưa sâu rộng; việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục còn hạn chế.

            - Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 1/2

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Mục đích giáo dục THCS nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học, có học vấn phổ thông ở trình độ THCS và những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học THPT, trung học chuyên nghiệp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm của các cấp, nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung giáo dục trong đội ngũ giáo viên và học sinh. Từ hiệu trưởng đến giáo viên, nhân viên và các tổ chuyên môn đều có kế hoạch và biện pháp chỉ đạo cụ thể đến các thành viên của HĐSP nhà trường. Từ kế hoạch đó, giáo viên đã trực tiếp thực hiện công tác giáo dục, nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Do vậy 05 năm qua kết quả rèn luyện và học tập của học sinh đạt nhiều thành tích khả quan. Chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn năm sau cao hơn năm trước. Có nhiều học sinh đạt giải cao trong kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Hoạt động GDNGLL, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề cũng đạt kết quả vượt bậc. Có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi văn nghệ, TDTT, vận dụng kiến thức liên môn, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng...

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

          Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học với khối 6 theo chương trình GDPT 2018, khối 7,8,9 theo quy định. Các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu, chương trình giáo dục;

          Có kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học (cụ thể phân phối chương trình)  .Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần, tất cả giáo viên có kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình, không có hiện tượng cắt xén chương trình.[H5-5.1-02] ;

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

          Hoạt động đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Trường chú trọng thực hiện dạy học tích hợp theo chỉ đạo chung của ngành, liên hệ thực tế mang tính giáo dục trong mỗi bài dạy, cân đối truyền thụ kiến thức với rèn luyện khả năng tư duy cho học sinh. Đa số giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý trong dạy học.[H5-5.1-01] ;[H5-5.1-02] ;

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

          Nhà trường luôn đảm bảo tính khách quan và hiệu quả của việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Chú trọng đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì nhằm đánh giá toàn diện, công bằng, có khả năng phân loại giúp giáo viên và học sinh điều chỉnh kịp thời việc dạy và học qua các bài kiểm tra học kì.[H5-5.1-01] ;

Mức 2:

Nhà trường luôn đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra. Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, thường xuyên trao đổi, góp ý để đưa ra các hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Sử dụng các kĩ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc điểm của trường, phù hợp với từng đối tượng, khả năng nhận thức của học sinh.   ;[H5-5.1-01] ;  .

Hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh năng khiếu (tham gia hội khỏe phù đổng). ; [H2-2.2-07]

Mức 3:

Hằng năm, tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1% và lưu ban dưới 2%, phụ trách phổ cập theo dõi, ghi chép đầy đủ ở sổ theo dõi học sinh lưu ban, bỏ học và thể hiện rõ ở sổ gọi tên ghi điểm các lớp hằng năm học, sổ đăng bộ của nhà trường.

          Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, đưa chất lượng các giải học sinh giỏi các cấp vào chỉ tiêu thi đua. Vì vậy, hằng năm, nhà trường đều có đội tuyển học sinh giỏi tham gia và đoạt nhiều giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.     .

          Tổ chức tốt các hoạt động dạy - học và giáo dục trong nhà trường, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

          Nhà trường phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền vận động học sinh đến trường, tạo các sân chơi hấp dẫn, lành mạnh để thu hút học sinh yêu thích trường lớp, tự nguyện đến trường hạn chế học sinh bỏ học.[H2-2.4-07]

**2. Điểm mạnh**

           Nhà trường luôn đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn.

          Các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học được thực hiện trong tất cả bộ môn góp phần nâng cao việc học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

          Việc rà soát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém được thực hiện thường xuyên.

          Nhà trường thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện cho việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.

 Kết quả thực hiện các biện pháp, giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa cao.

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh ý thức tự học chưa cao.

Một số giải pháp giảm tỷ lệ học sinh yếu kém chưa phù hợp

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giáo viên phối hợp với phụ huynh để bám sát giáo dục các em ở trường cũng như ở nhà.

Giáo viên bộ môn kết hợp với giáo viên chủ nhiệm để theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Giáo viên bộ môn cần tăng cường tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu kém tổ chức các nhóm tự học để các em học khá giúp đỡ các em học yếu hơn.

Hàng tuần đánh giá sự tiến bộ của các em

 Nhà trường cần tổ chức tập huấn những kĩ năng cần thiết cho giáo viên mới ra trường.

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch tổ chức nhiều các câu lạc bộ để học sinh có thêm môi trường học tập, phát triển.

Cán bộ quản lý tham dự thường xuyên hơn các buổi họp tổ để kịp thời rà soát, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch của tổ, kế hoạch giảng dạy của giáo viên và có biện pháp chỉ đạo để nâng cao chất lượng của học sinh.

          Nhà trường trang bị thêm các thiết bị dạy học hiện đại đến từng lớp học để nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

          Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới dạy học, tăng cường đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập để nâng cao ý thức học tập của học sinh, tiếp tục tăng cường hoạt động bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi để nâng cao số lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm. Có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém nhằm kéo giảm tỉ lệ yếu kém của học sinh.

          Tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh tròn công tác phụ đạo cho học sinh yếu kém để đôn đốc, rèn luyện các em học sinh tốt hơn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người thực hiện** | **Thời điểm** | **Nguồn lực** |
| Sàng lọc học sinh ý thức chưa cao | GVCN | 29/10/2021 | GVCN |

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Có kế hoạch  giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn,học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

            Để đảm bảo phát huy được khả năng học tập của mọi đối tượng học sinh, Nhà trường đã có kế hoạch từ đầu năm học là rà soát từng đối tượng học sinh, từ đó có phương pháp giáo dục phù hợp, cụ thể: Nhà trường đã phân loại được đối tượng học sinh yếu, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để chia lớp và phân công giáo viên giảng dạy ngay từ đầu năm học. [H5-5.2-01] ;  ;

 Có tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

            Nhà trường luôn coi trọng chất lượng giáo dục, đặt vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục lên hàng đầu. Nên ngay từ đầu năm học đã triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá,giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu. Đây là hoạt động giáp dục xuyên suốt cả năm học. Dựa trên kế hoạch từ đầu năm học để nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục.   ;

Hàng năm có rà soát đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

            Việc đánh giá chất lượng giáo dục được thực hiện theo từng học kì và từng năm học. Từ đó nhằm đưa ra phương pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh, và rút kinh nghiệm cho những năm học tiếp theo.   ;  ; [H2-2.4-06]

Mức 2:

Trong những năm qua nhà trường đã đáp ứng  được một số mục tiêu dục theo kế hoạch giáo dục như đã tặng quà cho các em có hoàn cảnh gia đình khó khăn vào đầu năm, trung thu, tết nguyên đán.  Đã khen thưởng kịp thời những học sinh có năng khiếu qua các kỳ thi trong dịp sơ kết học kỳ hoặc cuối năm.  Đã tổ chức phụ đạo ôn luyện cho những học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện vào dịp hè để các em đủ điều kiện học tập. [H5-5.2-01] ;

Mức 3:

Hàng năm các em được tham gia các cuộc thi về văn hóa, thể thao có thành tích đều có chứng nhận của từng cấp. Những học sinh tham gia cuộc thi thể thao được nhận các huy chương tương xứng với thành tích đạt được.[H2-2.2-03]

**2. Điểm mạnh**

Trong các năm học nhà trường đã tổ chức ôn luyện bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu về văn hóa và cũng đã đạt được một số kết quả nhất định. Bên cạnh đó các em thi thể thao cũng tập luyện thường xuyên và đem lại một số kết quả tương đối tốt cho nhà trường.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì thường xuyên, có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém thường xuyên được quan tâm và có giải pháp phù hợp giúp các em có tiến bộ trong học tập. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch đỡ đầu, cũng như kêu gọi các tổ chức, cá nhân giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để các em có động lực vươn lên trong học tập.

**3. Điểm yếu**

Chưa có sự đột phá lớn trong kết quả của chất lượng mũi nhọn, thể hiện ở kết quả thi học sinh giỏi lớp 9 và Olympic khối 6, 7,8 còn thấp, chưa tương xứng với vị thế và tiềm năng của nhà trường.

Do nguồn kinh phí khen thưởng còn eo hẹp nên chế độ khen thưởng cho học sinh có thành tích cao còn thấp, nên chưa đủ để khích lệ, động viên xứng đáng. Vì vậy, chưa khích lệ được phong trào bồi dưỡng mũi nhọn của trường.

Một số gia đình chưa có máy tính để cho các em luyện thêm ở nhà

Một số gia đình còn phân biệt Học sinh giỏi môn "chính" và môn "phụ"

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì công tác phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu để đạt thành tích tốt hơn.

BGH cần ra kế hoạch cụ thể cho giáo viên bộ môn ôn sớm để đạt chất lượng cao hơn.

Giáo viên cần tác động để phụ huynh xóa bỏ suy nghĩ môn "chính", môn "phụ"

Giáo viên cần đầu tư nhiều thời gian ở trường.

Nhà trường cần có chế độ khen thưởng xứng đáng với các học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi.

Trong năm học này và những năm tiếp theo. Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, phụ huynh học sinh, tạo sự quan tâm đồng bộ để nâng cao chất lượng giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

          Nhà trường cần có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ, quan tâm sâu sát hơn nữa đến từng đối tượng học sinh và kết hợp với giáo viên bộ môn để có biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả.

          Phát huy công tác xã hội hóa giáo dục để đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng ngày càng tốt hơn cho hoạt động dạy – học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

          Khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch .

          Theo kế hoạch của từng môn học mỗi môn đều có phần chương trình địa phương và được phân theo số tiết nhất định. Có tài liệu tham khảo cho GV và HS. Cụ thể là về văn hóa, con người, lịch sử tỉnh Đăk Nông, một số danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn học. [H5-5.3-01] ;[H5-5.3-02]

Các hình thức kiểm tra và đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả

            HS tự tìm hiểu, sưu tầm qua sách báo, các phương tiện thông tin đại chúng và báo cáo kết quả trước lớp.

            GV đánh giá bằng hình thức làm bài về lịch sử hoặc địa lí địa phương. [H5-5.3-01]

 Hàng năm rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.  ;

          Việc đánh giá nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo từng môn học, khối học từ đó có những rà soát, cập nhật tài liệu, đề xuất nội dung sao cho phù hợp. [H5-5.3-03]

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu và gắn  với lí luận thực tiễn.

            Nội dung chương trình địa phương đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu giáo dục và gắn với thực tiễn nơi địa phương sinh sống. Từ đó giúp HS hiểu hơn về văn hóa, lịch sử, con người nơi mình sinh sống, bồi đắp thêm tình yêu quê hương đất nước, tự hào về sự đa dạng và phong phú về văn hóa lịch sử .. của địa phương mình.[H5-5.3-01] ;[H5-5.3-02]

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên hoàn thành đầy đủ, đúng phân phối chương trình giáo dục địa phương theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Tài liệu giáo dục địa phương ở một số môn còn thiếu, giáo viên giảng dạy tự phải nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhật tài liệu, bổ sung các nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tiễn của địa phương. công tác ngoại khóa, tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa tại địa phương còn hạn chế.

việc đi thực tế tìm hiểu tình hình địa phương còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần đầu tư về cơ sở vật chất, nên tổ chức cho HS và GV đi thực tế trong địa phương để HS có dịp hiểu hơn về địa phương mình.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có kế hoạch tổ chức  các hoạt động trải nghiệm,hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

            Để đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường đạt kết quả tốt, hàng năm nhà trường đều kết hợp với các tổ chức trong nhà trường lên kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.[H5-5.4-01] ;[H5-5.4-02]

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

            Nhà trường  đã lên kế hoach cho các hoach động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách cụ thể như sau: các buổi hoạt động ngoài giờ được thực hiện vào các tiết cuối các tuần 1 và 3 trong tháng. Ngoài ra các hoạt động ngoại khóa còn được tổng phụ trách thực hiện vào sáng thứ 2 hàng tuần. [H5-5.4-01] ;[H5-5.4-02] ;[H5-5.4-03]

Phân công, huy động CBGV, NV trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

            Để đảm bảo cho các hoạt động trải nghiêm, hướng nghiệp diễn ra đạt kết quả tốt, nhà trường đã có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho các  CBGV, NV trong nhà trường tham gia và thực hiện nhiệm vụ. [H5-5.4-01]

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được tổ chức một cách phong phú  phù hợp với học sinh và đạt được kết quả thiết thực

Hàng năm, nhà trường tổ chức chương trình giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đầu mỗi năm học và cuối năm học nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh lớp 9 để tư vấn định hướng, phân luồng sau cấp THCS cho học sinh  .

   Nhà trường phối kết hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Đăk Song tổ chức tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp 9 sau khi tốt nghiệp THCS. [H5-5.4-02] ; [H5-5.4-03]

Định kỳ rà soát ,đánh giá các kế hoach hoạt động trải nghiệm,hướng nghiệp.

            Nhà trường thường xuyên kiểm tra ,đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của giáo viên và tổng phụ trách. [H5-5.4-03]

**2. Điểm mạnh**

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được trường THCS Nguyễn Tất Thành tổ chức  theo quy định và phù hợp với điều kiện nhà trường, lên kế hoạch, phân công  lên kế hoạch cụ thể. Tất cả giáo viên được phân công đều nhiệt tình có năng lực.

- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt hướng ngiệp cho học sinh khối 9 theo định kì bằng nhiều hình thức phong phú, để cho học sinh chọn nghề nghiệp sau này.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và trung tâm dạy nghề để quản lí, động viên và giáo dục các em khối 9.

**3. Điểm yếu**

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với UBND Huyện, Phòng Giáo dục và Hội Phụ huynh nhà trường để xây dựng cơ sở vật chất mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học.

          Cần đầu tư về cơ sở vật chất, sách giáo dục địa phương, nên tổ chức cho HS và GV đi thực tế trong địa phương để HS có dịp hiểu hơn về địa phương mình.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có kế hoạch định hướng giáo dục cho học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Nhà trường có kế hoạch thực hiện phối hợp với các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, đoàn đội tổ chức giáo dục học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt đội, và ngoại khóa, lồng ghép vào chương trình các môn dạy  ngữ văn,GDCD, LS, ĐL. [H5-5.5-01] ;[H5-5.5-02]

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

            Nhà trường đã thường xuyên tổ chức giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiềm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh thông qua các giờ học trên lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt tập thể như: hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9: [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thông văn hóa dân tộc Việt Nam.

            Kết quả rèn luyện về đạo đức, 100 % HS tham gia các buổi sinh hoạt tập thể của đoàn đội.

Hàng năm nhà trường đã tổ chức giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bằng cách mời công an huyện nói chuyện về ATGT để giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; tổ chức hội thi phòng chống tai nạn thương tích để giáo dục cách tự phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; tổ chức tuyên truyền phòng dịch bệnh Co-vid 19, phổ biến các văn bản quy định về cách ứng xử có văn hoá; tổ chức các hoạt động gây quỹ khuyến học, ủng hộ bạn nghèo để giáo dục tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau: [H5-5.5-01] ;[H5-5.5-02] .

Mức 2:

Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

            Quá trình học tập, giáo viên đã hướng dẫn và tổ chức cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân cho phù hợp.

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

            Qua quá trình học tập, đa số học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn, vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống trong cuộc sống, phát huy được hiệu quả của việc vận dụng kĩ năng sống. [H5-5.5-01] ;[H5-5.5-02]

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

Các sản phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ  của Hs. Mô hình sáng tạo khoa học.  ;[H2-2.2-03]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch định hướng giáo dục cho học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Và qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật học sinh đã có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.  Đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**3. Điểm yếu**

Trong năm học 2021-2022 nhà trường đã tổ chức các hoạt động nhằm hình thành, phát triển  kỹ năng sống cho học sinh tuy nhiên các hoạt động chưa đa dạng nên chưa đạt được kết quả cao. Cơ sở vật chất còn thiếu thốn gây cản trở cho việc tổ chức các hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy điểm mạnh, bổ sung kế hoạch kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa hấp dẫn nhằm thu hút nhiều học sinh tham gia qua đó  giúp hình thành và phát trển các kỹ năng sống cho các em.

Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập của học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.
- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:
- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.
- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

            Nhà trường đã có kế hoạch từ đầu năm học là rà soát từng đối tượng học sinh, từ đó có phương pháp giáo dục phù hợp, cụ thể. Vì vậy kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [H5-5.6-02]

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng, tỷ lệ tốt nghiệp của trường luôn ổn định hằng năm. Tỉ lệ học sinh được xét và công nhận tốt nghiệp THCS hằng năm đạt tỉ lệ từ 100%.[H5-5.6-01]

Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

            Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập được thực hiện phù hợp với từng đối tượng học sinh. Thể hiện rõ trên bảng kết quả. [H5-5.6-02] ;[H5-5.6-01]

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Các năm học qua trường đều có đủ các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa dự thi cấp huyện, cấp tỉnh, năm học 2021 - 2022 có 35 em đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, 06 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh.  . Giải toán Tiếng Anh trên mạng cấp tỉnh 10 em, Giải toán Tiếng Việt cấp tỉnh 27 em, Tiếng Anh IOE cấp tỉnh 23 em, vật lý qua mạng cấp tỉnh 8 em.

Cụ thể: tỉ lệ học sinh khá giỏi năm sau cao hơn năm trước, học sinh yếu giảm,học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện luôn được duy trì và nâng cao, học sinh năng khiếu ngày càng tăng. [H5-5.6-02]

- Qua các năm học, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng của trường luôn ổn định đều đạt trên 98%. Tỉ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS hằng năm đều đạt từ 98% đến 100%.  [H5-5.6-01] ;[H5-5.6-02]

Mức 3:

- Nhà trường hàng năm có tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh khá đạt theo quy định, học lực yếu, kém dưới mức quy định. Hạnh kiểm từ khá tốt trở lên đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ giỏi  trở lên đều đạt trên 20% , học lực khá từ 40% và học sinh có học lực yếu dưới 5%,  đảm bảo theo quy định và có chuyển biến tích cực. Hàng năm, nhà trường  đều có số liệu tổng hợp kết quả học lực của học sinh giỏi; kết quả đánh giá, xếp loại học lực của học sinh theo từng khối lớp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, kết quả giáo dục ngày một nâng lên đáp ứng được mục tiêu của cấp học và kế hoạch của PGD&ĐT . [H5-5.6-01] ;[H5-5.6-02] ;  ;  ;

Hàng năm nhà trường không có học sinh lưu ban dưới mức quy định: bỏ học dưới 1% .

**2. Điểm mạnh**

   Trường luôn quan tâm đề ra các biện pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm và tổ chức dạy học của đội ngũ giáo viên trong hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi.

Kết quả học lực, hạnh kiểm HS, tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường

**3. Điểm yếu**

   Nhà trường chưa có các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi dài hạn để nâng cao chất lượng, số lượng học sinh giỏi đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh còn hạn chế.

Còn một số học sinh tiếp thu chậm, do gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn nên thiếu sự quan tâm đến việc học tập của con em làm ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em, giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục các em có hoàn cảnh khó khăn đạt hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm và tổ chức dạy học của đội ngũ giáo viên trong hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi.

   Giao phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kiểm tra hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi của giáo viên theo định kì hằng tháng báo cáo kết quả cho hiệu trưởng.

   Giao kế toán dự trù kinh phí và thực hiện đầy đủ chế độ cho học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, báo cáo kết quả cho hiệu trưởng vào quý 1 hàng năm.

   Giao ban chấp hành công đoàn động viên giáo viên tổ chức và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

   Chỉ đạo chủ nhiệm các CLB tổ chức các hoạt động thật lý thú, bổ ích, gây được hứng thú để các em tham gia có hiệu quả đạt thành tích trong các kì thi, hội khỏe phù đổng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 6/6 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 1/28 tiêu chí chiếm 3.6 %
  + Đạt Mức 1: (27/28) (27/28) tiêu chí chiếm 96.5 %
  + Đạt Mức 2: (27/28) (27/28) tiêu chí chiếm 96.5 %
  + Đạt Mức 3: (27/28) (19/20) tiêu chí chiếm 96.5 %
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường cơ bản có cơ cấu tổ chứcđúng theo đièu lệ trường trung học cơ sở. Các bộ phận từ lãnh đạo nhà trường đến các đoàn thể, chi bộ, công đoàn, đàon thanh niên, đội thiếu niên, các tổ chuyên môn đều hoạt động tương đối đồng bộ theo sựu chỉ đạo của chi bộ. Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn tạo đà cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TẤT THÀNH tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 0 và Không đạt trường chuẩn Quốc Gia.

*……………, ngày ..............tháng ............. năm 20..........*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**